

Thông tin
Lý luận và Thực tiễn
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG



Kỷ niệm
126 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh
(19/5/1890-19/5/2016)

THÔNG TIN
LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN
SỐ 52 - 2016

Chịu trách nhiệm xuất bản:
BÙI THẮNG

Ban biên tập:
PHẠM KIM QUANG
VĨNH CÁC
NGUYỄN THỊ BÃY

Trình bày - Kỹ thuật:
NGUYỄN ANH DŨNG
LÊ VIỆT LÂM

Lưu hành nội bộ, số lượng 300 bản
Khổ 19 cm x 27 cm
GPXB số 17/GPXB-STTTT
Do Sở TT và TT Lâm Đồng cấp
Ngày 24 tháng 12 năm 2015

In tại:
Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt
14 Yersin, P.10, Đà Lạt
In xong, nộp lưu chiểu
tháng 5 năm 2016

Địa chỉ:
Trường Chính trị Lâm Đồng
Số 5 Khe Sanh - Phường 10 - Đà Lạt
Điện thoại: (063) 3822011 - 3831662
Fax: (063) 3812631
Email:
truongchinhtrilamdong@gmail.com
Website:
http://truongchinhtrilamdong.com.vn

Ảnh bìa 1:
Hình cổ động bầu cử

MỤC LỤC

“THÔNG TIN LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN”

SỐ 52 - 2016

☉ * ☉

Trang

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- ❖ *Võ Thị Bích Thủy* - Một số suy nghĩ nhằm góp phần giảng dạy tốt phần học những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 3
- ❖ *Phạm Kim Quang* - Tìm hiểu về tư tưởng khoan dung của Chủ tịch Hồ Chí Minh 5
- ❖ *Lê Quang Sơn* - Một số giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị ở trường Chính trị Lâm Đồng theo hướng đa dạng và tích hợp các phương pháp dạy học 7
- ❖ *Nguyễn Thị Thu Hương* - Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác giáo dục Lý luận chính trị cho thanh niên 9
- ❖ *Kiều Hoài Sơn* - Chủ tịch Hồ Chí Minh và con đường cách mạng giải phóng dân tộc 11
- ❖ *Nguyễn Quang Chung* - Kinh nghiệm từ công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức cơ sở đảng trong đảng bộ quân đội hiện nay 13
- ❖ *Phạm Hồng Hải* - Những nét đặc trưng trong phương pháp tuyên truyền và giáo dục của Hồ Chí Minh 15
- ❖ *Đình Công Tuyển* - Giải pháp nhằm nâng cao tính tích cực và tự giác trong học tập, rèn luyện của học viên các lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng 17
- ❖ *Đỗ Quốc Anh* - Phát huy vai trò của Hội phụ nữ ở cơ sở trong công tác tuyên truyền đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm 19

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

- ❖ *Lê Thị Thanh Phụng* - Vai trò của phụ nữ huyện Đơn Dương trong xây dựng nông thôn mới 20
- ❖ *Hoàng Thị Như Quỳnh* - Nâng cao vai trò chủ thể của nông dân trong xây dựng nông thôn mới 22
- ❖ *Nguyễn Thế Nguyên* - Một số điểm mới về quốc phòng, an ninh trong Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam 24
- ❖ *Ngô Thị Thu Hằng* - Nâng cao bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng đạo đức, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam theo tấm gương của đồng chí Hà Huy Tập 25
- ❖ *Lưu Thị Xuân* - Học tập phương pháp tuyên truyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác dân vận 27
- ❖ *Nguyễn Thị Nhã* - Những vấn đề đặt ra cho công tác vận động, tập hợp và đoàn kết thanh niên ở cơ sở hiện nay 29
- ❖ *Đoàn Quang Duy Tuấn* - Bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước hiện nay 31

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- ❖ *Phan Cảnh Lộc* - Sống mãi kỷ ức của ngày 30/4 33
- ❖ *Nguyễn Thị Bửu* - Đồng chí Nguyễn Xuân Tiến, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh thăm và làm việc với Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng 34
- ❖ *Lê Viết Lâm* - Thông tin hoạt động Nhà trường 35
- ❖ *Phòng Nghiên cứu KH-TT-TL* - Trường Chính trị Lâm Đồng tổ chức Tọa đàm khoa học kỷ niệm 130 năm ngày Quốc tế lao động 36

MỘT SỐ SUY NGHĨ NHẪM GÓP PHẦN GIẢNG DẠY TỐT PHẦN HỌC NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

❖ *ThS Võ Thị Bích Thúy*

Thực hiện theo Quyết định số 1479/QĐ-HVCTQG ngày 21-4-2014 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Chương trình đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính (6 tháng). Trường Chính trị Lâm Đồng đã triển khai thực hiện từ tháng 9 năm 2014 đến nay được 7 lớp chính quy và 10 lớp tại chức. Qua quá trình tổ chức thực hiện phần học I.1: Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin bước đầu có những thuận lợi và khó khăn sau:

Về thuận lợi

Phần học I.1: Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin đã góp phần đổi mới công tác giáo dục lý luận chính trị nói chung, giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin ở các trường chính trị nói riêng. Phần học đã trang bị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở những kiến thức cơ bản và cần thiết về chủ nghĩa Mác - Lênin; nâng cao bản lĩnh chính trị, củng cố niềm tin của học viên vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội từ đó vận dụng kiến thức lý luận Mác - Lênin và đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn công tác; nâng cao năng lực tổ chức thực tiễn và thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

Về thời gian so với chương trình trung cấp lý luận chính trị - hành chính 8 tháng trước đây phần học này được rút ngắn hơn về thời gian còn 164 tiết (gồm 64 tiết lên lớp, 24 tiết thảo luận, 72 tiết nghiên cứu), trong đó giảm thời gian lên lớp, tăng thời gian nghiên cứu thảo luận đã tạo điều kiện cho người học có nhiều thời gian để nghiên cứu, thảo luận, chủ động lĩnh hội kiến thức, kết hợp quá trình đào tạo với quá trình tự đào tạo. Điều đó phù hợp với đối tượng học viên, vì đa số học viên hiện nay đã từng bước được chuẩn hóa về trình độ chuyên môn, cơ bản được đào tạo ở bậc trung cấp, cao đẳng, đại học, có kinh nghiệm công tác, do đó có nhiều thuận lợi cho việc nghiên cứu và học tập

Về kết cấu chương trình được xây dựng trên cơ sở gộp ba môn học Triết học, Kinh tế chính trị và Chủ nghĩa xã hội khoa học ở chương trình 8 tháng thành phần học I.1: Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin gồm có 7 bài trong đó Triết học (bài 1,2), Kinh tế chính trị (bài 3,4) và Chủ nghĩa xã hội khoa học (bài 5,6,7), cắt bỏ một số bài và chuyển một số bài trong môn kinh tế chính trị và Chủ nghĩa xã hội trước đây qua phần IV Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã

hội do đó chương trình đã hạn chế một phần những thiếu sót, trùng lặp giữa các phần học.

Về nội dung phần học cơ bản được trình bày rõ ràng, đảm bảo được tính khoa học, tính hệ thống, tính lý luận và thực tiễn của bộ môn khoa học Mác - Lênin. Chương trình đã cập nhật những kiến thức mới về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cùng những nội dung quan trọng khác đáp ứng mục tiêu đào tạo thiết thực, gắn lý luận với thực tiễn.

Về khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi như đã nêu trên quá trình triển khai giảng dạy phần học này còn những khó khăn, bất cập như sau:

Về thời gian và kết cấu chương trình mặc dù được rút ngắn và kết cấu gọn nhẹ hơn, không còn môn học như trước đây (triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học) mà chỉ còn phần học Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin gồm có 7 bài, phân chia thời gian cho mỗi bài không đồng đều, có bài thời gian dài (16 tiết), có bài (4 tiết). Việc cắt bỏ một số bài và chuyển một số bài trong môn Kinh tế chính trị và Chủ nghĩa xã hội trước đây qua phần IV Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội là chưa phù hợp, do đó phần học đã không làm rõ tính khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin với tính cách là ba bộ phận hợp thành Chủ nghĩa Mác - Lênin (Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học), điều đó khó khăn cho cả người học và người dạy trong tiếp cận và hiểu rõ chủ nghĩa Mác - Lênin. Việc phân công bài giảng cho giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ, giảng viên chưa có kinh nghiệm gặp nhiều khó khăn trong soạn bài, thông qua bài giảng và bố trí đứng lớp.

Về nội dung chi tiết từng bài thì hầu như không gọn hơn so với chương trình cũ, bởi tất cả các nguyên lý, khái niệm, phạm trù, quy luật, quan điểm của Đảng ta trong ba môn học cũ đều được đề cập đến nhưng thời lượng thì được rút ngắn nhiều, điều này đã làm cho giảng viên gặp nhiều khó khăn trong việc chuẩn bị bài giảng, truyền tải kiến thức, truyền đạt nội dung khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, khó áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực vì không chế về thời gian.

Đối với học viên, việc rút ngắn thời gian, chương trình phần học là phù hợp, nhưng cũng gây khó khăn cho học viên trong việc tiếp thu kiến thức, chuẩn bị bài, thảo luận và thi. Vì đa số học viên là cán bộ chủ

chốt đang công tác, bị chi phối bởi công việc cơ quan và gia đình rất nhiều, cá biệt có học viên đi học với tâm lý dễ chuẩn hóa và trả nợ bằng cấp nên chưa dành nhiều thời gian cho nghiên cứu và chuẩn bị bài thảo luận. Do đó việc tiếp thu tri thức và hình thành thế giới quan khoa học cách mạng ở học viên đã khó khăn lại càng khó khăn hơn.

Giáo trình biên soạn dài (trên, dưới 40 trang / 01 bài) nhiều nội dung dàn trải, có nội dung lại trùng lặp, trong khi đó thời gian lên lớp lại rút ngắn giảng viên không thể truyền tải hết nội dung mà chỉ tập trung những nội dung trọng tâm có liên quan đến thi nội dung còn lại giảng viên chỉ có thể giới thiệu để học viên về tiếp tục nghiên cứu.

Từ những thuận lợi, khó khăn nêu trên, để giảng dạy tốt phần học này cần chú ý một số vấn đề sau:

Giảng viên cần phải nắm vững toàn bộ kiến thức, tính hệ thống và mối quan hệ tác động qua lại của từng bài: Triết học, Kinh tế chính trị và Chủ nghĩa xã hội khoa học trong phần học để lý giải các nguyên lý, phạm trù, quy luật và các vấn đề chính trị xã hội đặt ra trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; giúp học viên hiểu rõ những vấn đề cơ bản cốt lõi của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Đây là môn học có tính lý luận, khái quát cao, thực tiễn lại đang có nhiều thay đổi khi chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, thế giới đang hội nhập toàn cầu hóa, do đó giảng viên cần phải gắn lý luận với thực tiễn, đặc biệt là thực tiễn cách mạng Việt Nam, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước và thời sự quốc tế; Dùng thực tiễn đó để làm sáng tỏ những vấn đề lý luận đang đặt ra, khi liên hệ thực tiễn giảng viên cần phải khẳng định dù thực tiễn đang có sự thay đổi nhưng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn là học thuyết khoa học và cách mạng nhất, học thuyết đó vẫn còn nguyên giá trị và có sức sống mãnh liệt đối với nhân dân các dân tộc trên thế giới yêu chuộng tự do và khát vọng hòa bình, từ đó củng cố niềm tin, lập trường chính trị vững chắc, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Để khắc phục những khó khăn về thời gian như đã trình bày ở trên (thời gian lên lớp ngắn, thời gian nghiên cứu, thảo luận nhiều) giảng viên không thể giảng toàn bộ nội dung kiến thức trong giáo trình mà phải lựa chọn những nội dung cơ bản trọng tâm cần phải giảng cho học viên. Những nội dung nào cho học viên tự nghiên cứu, giảng viên cho câu hỏi dưới dạng bài tập để học viên chuẩn bị và trình bày trong buổi thảo luận hoặc nộp bài tập cho giảng viên, nhằm đánh giá tinh thần thái độ và kết quả học tập của học viên.

Nhà Trường tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên đặc biệt là giảng viên trẻ không chỉ

chú trọng nâng cao về trình độ chuyên môn mà còn trau dồi kinh nghiệm, kiến thức thực tiễn, rèn luyện phương pháp và phong cách lên lớp thông qua việc tạo điều kiện cho giảng viên đi nghiên cứu thực tế tại cơ sở 15 ngày nhằm gắn lý luận với thực tế để nắm tình hình địa phương, đi dự giờ, tổ chức rút kinh nghiệm môn học, trao đổi những khó khăn, thuận lợi đối với mỗi bài giảng. Trên cơ sở đó giúp giảng viên có nhiều thực tiễn sinh động để liên hệ bài giảng, bản lĩnh hơn, tự tin hơn, vững vàng hơn khi lên lớp. Đồng thời tiếp tục tạo nguồn để bổ sung đội ngũ cán bộ, giảng viên, để đến 2020 số cán bộ, giảng viên có quá trình công tác, có kinh nghiệm đến tuổi nghỉ hưu thì số cán bộ giảng viên trẻ có đủ điều kiện khả năng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị nhà trường đặt ra.

Cần chủ động trong việc sắp xếp phân công bài giảng cho giảng viên một cách hợp lý. Đối với giảng viên có quá trình công tác, có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy có thể phân công đảm nhận hết bài giảng theo đúng trình độ chuyên môn đã đào tạo. Đối với giảng viên trẻ chưa có nhiều quá trình công tác và kinh nghiệm giảng dạy thì tùy tình hình cụ thể mà phân công bài giảng cho phù hợp tạo điều kiện cho giảng viên trẻ vững vàng trong chuyên môn.

Tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin theo hướng áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực như: gợi mở, nêu vấn đề, trao đổi, bài tập tình huống, sử dụng chuyên gia, làm việc nhóm... nhằm phát huy tính tích cực học tập của học viên, để học viên phải nghiên cứu, tìm hiểu và trình bày những ý kiến của mình, quá trình đó học viên sẽ hiểu và nắm vững kiến thức, trên cơ sở đó chủ động lĩnh hội kiến thức. Tuy nhiên, giảng dạy lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin là môn học đặc thù khác các môn học khác, do đó khi áp dụng phương pháp giảng dạy tích cực cần phải linh hoạt, lựa chọn phương pháp giảng dạy cho phù hợp với đối tượng, thời gian, đồng thời phải định hướng phương pháp tiếp cận vấn đề, tránh đi quá xa mục tiêu của bài giảng.

Nâng cao chất lượng giảng dạy lý luận chính trị nói chung và giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin nói riêng là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng và thường xuyên nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ở các Trường Chính trị hiện nay, những thuận lợi, khó khăn và một số giải pháp nêu trên mới chỉ là bước đầu giúp chúng ta có nhiều kinh nghiệm và cách làm hay nhằm vận dụng phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện giảng dạy phần I.1 những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin ở chương trình Trung cấp Lý luận chính trị 6 tháng./.

V.T.B.T

❖ *Trường khoa Lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*

TÌM HIỂU VỀ TƯ TƯỞNG KHOAN DUNG CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

❖ ThS Phạm Kim Quang

Việt Nam là một dân tộc có nhiều giá trị truyền thống tốt đẹp như yêu nước, nhân ái, hòa hiếu, đoàn kết... Trong các giá trị đó, khoan dung là một truyền thống quý báu của dân tộc ta. Giá trị văn hóa này được các thế hệ sau tiếp nối, phát huy, trở thành một trong những nguyên tắc sống của người Việt Nam. Người đã trở thành một mẫu mực về sự khoan dung.

Tư tưởng khoan dung của Hồ Chí Minh được thể hiện ở lòng yêu thương, cảm thông, chia sẻ, rộng lượng... đối với con người. Khi đánh giá hay nhận xét một con người, Người cho rằng, trong xã hội có người tốt, cũng có người chưa tốt. Với những người chưa tốt thì trong họ cũng có phần tốt cho nên ta luôn phải khoan dung, cảm hóa họ để làm cho phần tốt ở trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa Xuân, còn phần xấu dần dần bị mất đi. Làm được như vậy xã hội sẽ có nhiều người tốt.

Trước hết, đối với những người Việt Nam lầm đường, lạc lối, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở đồng bào, đồng chí phải khoan dung với họ. Người chủ trương kiên trì giáo dục, thuyết phục, cảm hóa và tạo mọi điều kiện để họ quay trở về với lẽ phải, với cách mạng. Người viết: *“Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thể này thể khác, nhưng thể này hay thể khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ”*^[1]. Hồ Chí Minh luôn tha thiết và kêu gọi những người lầm đường lạc lối trở về với cách mạng, trở về với dân tộc như một người con trở về với gia đình. *“Tôi mong rằng các người hay mau tỉnh ngộ. Và tôi cam đoan*

rằng, Tổ quốc, đồng bào và chính phủ bao giờ cũng khoan hồng. Một khi các người đã trở về với Tổ quốc thì các người sẽ được hoan nghênh rộng rãi như những người con đi lạc mới về”^[2].

Theo Người, đối với những ai đã từng làm việc trong chế độ cũ ta nên dùng chính sách cảm hóa, khoan dung. Người viết: *“Đối với quan lại cũ, trừ những bọn đại gian, đại ác, chính phủ Cộng hòa ta cũng tỏ một độ lượng không để tâm moi ra những tội cũ đem ra làm án mới làm gì”*^[3]. Cụ thể, sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, thông qua tấm lòng khoan dung nên Hồ Chí Minh đã cảm hóa được nhiều nhân sỹ, trí thức và cả những vị quan đã từng làm việc trong chế độ cũ một lòng một dạ đi theo cách mạng như Thượng thư Bùi Bằng Đoàn, Thượng thư Nguyễn Văn Tố, Khâm sai đại thần Phan Kế Toại, Luật sư Bộ trưởng Phan Anh... Đặc biệt Hồ Chí Minh còn mời được cả cựu hoàng Bảo Đại làm cố vấn tối cao cho Chính phủ. Đối với các chức sắc tôn giáo, Hồ Chí Minh đã mời linh mục Lê Hữu Từ tham gia cố vấn đoàn của Chính phủ cách mạng lâm thời, mời giáo chủ Phật giáo Hòa hảo Huỳnh Phú Sổ tham gia Ủy ban kháng chiến hành chính Nam bộ...

Hồ Chí Minh không chỉ khoan dung đối với những người Việt Nam có sai lầm, khuyết điểm mà Người còn khoan dung với cả những người nước ngoài, kể cả với những người lính Pháp, lính Mỹ đã gây ra đau thương cho dân tộc Việt Nam. Người luôn nhắc nhở đồng bào ta nêu cao tinh thần chính nghĩa, nhân đạo, khoan dung với tù binh và kiều dân Pháp. Người đề nghị nhân dân Việt Nam: Phải bảo vệ sinh mệnh và tài sản các ngoại kiều và đối đãi tử tế với tù binh. Năm 1950, khi đi thăm tù binh sau Chiến dịch Biên giới, thấy một đại úy quân y Pháp đang run lên vì rét, Người đã cởi chiếc áo đang mặc trao cho anh ta. Sau đó Người giải thích với mọi người trong

đoàn: anh ta là tù binh, lại đang bị thương, trời thì rét. Cho họ cái áo để mặc cũng phải.

Không những thế, trước cái chết của những người lính Pháp bởi chiến tranh (mặc dù đây là cuộc chiến do chính phủ của họ gây ra), Hồ Chí Minh cũng cảm thấy đau xót, thương cảm. Người viết: *“Than ôi, trước lòng bác ái thì máu Pháp hay máu Việt đều là máu, người Pháp hay người Việt cũng đều là người”*^[4]. Tinh thần khoan dung của Người còn vượt ra khỏi giới hạn đối với các tù binh và người lính Pháp bị chết trong cuộc chiến tranh, hướng đến sự hòa bình, hữu nghị và hợp tác trong tương lai. Trong bức thư gửi các tù binh Pháp, Người viết: *“Tôi mong một ngày rất gần đây, hai dân tộc Pháp - Việt có thể cùng cộng tác trong vòng hòa bình và thân ái để mưu cầu hạnh phúc chung cho hai dân tộc. Trong khi chờ đợi, các bạn hãy yên lòng và sống dưới sự che chở của chúng tôi cho đến khi hết chiến tranh, khi đó, các bạn sẽ được tự do”*^[5]. Đối với người lính Mỹ bị đưa sang chiến đấu và chết tại Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nói: *“Tôi lấy làm đau lòng khi nhân dân Việt Nam bị giết hại mà tôi cũng rất buồn khi lính Mỹ bị chết. Tôi thông cảm với nỗi đau buồn của cha mẹ họ”*^[6].

Như vậy, qua một số nội dung trên đây, chúng ta có thể thấy rằng, tinh thần khoan dung của Hồ Chí Minh hoàn toàn không phải là một sách lược tạm thời mà là sự tiếp nối và phát triển giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Trong sự nghiệp đổi mới ngày nay, tư tưởng khoan dung của Hồ Chí Minh đã và đang được Đảng ta kế thừa và phát triển trong điều kiện của đất nước có nhiều thay đổi to lớn trên tất cả các lĩnh vực, trở thành một trong những giải pháp quan trọng

để củng cố khối đại đoàn kết và hòa hợp dân tộc. Tư tưởng đó là một trong những yếu tố góp phần giúp cho Đảng ta, dân tộc ta thực hiện chính sách hòa hợp dân tộc sau chiến tranh. Để rồi khi kết thúc cuộc chiến “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” đã không có “tắm máu” như kẻ thù đã tuyên truyền trước đó. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài, Đảng và Nhà nước coi đó là một bộ phận không thể tách rời của cộng đồng các dân tộc Việt Nam; là cầu nối cho tình hữu nghị, tăng cường hợp tác giữa Việt Nam với các nước; là nhân tố quan trọng trong xây dựng và phát triển đất nước. Trong quan hệ quốc tế, đặc biệt kể từ đất nước đổi mới, Đảng, Chính phủ đã chủ động triển khai nhiều chủ trương, chính sách như: Gác lại quá khứ, vượt qua khác biệt, phát huy tương đồng, hướng tới tương lai, nhằm mục tiêu giữ vững độc lập dân tộc và toàn vẹn lãnh thổ; đem lại hòa bình, ấm no, tự do và hạnh phúc cho nhân dân./.

P.K.Q

❖ *Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng*

[1] Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H.2011, t4, tr.280-281.

[2] Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H.2011, t5, tr.249.

[3] Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H.2011, t4, tr.49.

[4] Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H.2011, t4, tr.510.

[5] Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. CTQG, H.2011, t4, tr.542.

[6] Ngày 12 tháng 01 năm 1967, Hồ Chí Minh nói trong khi tiếp một số người Mỹ đến thăm Việt Nam.

“Tôi rất đau lòng thương xót đồng bào lâm vào hoàn cảnh ấy, vì lũ thực dân hung ác, nhưng một phần cũng vì tôi, người phụ trách số phận đồng bào, chưa lập tức xua đuổi được loài thú dữ và cứu vớt ngay đồng bào ra khỏi địa ngục thực dân”

Hồ Chí Minh

MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÂM ĐỒNG THEO HƯỚNG ĐA DẠNG VÀ TÍCH HỢP CÁC PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

❖ ThS Lê Quang Sơn

P hương pháp dạy học theo hướng tăng tính chủ động và trải nghiệm của người học không chỉ phát huy tích cực của học viên trong việc nghiên cứu tìm kiếm tri thức mà còn biết vận dụng kiến thức đã học vào trong quá trình công tác của học viên, rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề gắn với hoạt động thực tiễn công tác ở cơ sở.

Thuận lợi và khó khăn trong việc vận dụng phương pháp giảng dạy theo hướng tăng tính chủ động và trải nghiệm của học viên ở trường Chính trị Lâm Đồng

Thuận lợi:

- Đội ngũ giảng viên được đào tạo căn bản về lý luận chính trị. Phần lớn giảng viên của nhà trường đều được đào tạo ở Học viện Báo chí - Tuyên truyền và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, có kiến thức cơ bản của các môn học: Triết học, Kinh tế chính trị, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng, Xây dựng Đảng, Chính trị học, Dân vận, Nhà nước và pháp luật, Xã hội học... đồng thời thường xuyên đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở nên có khả năng tích hợp kiến thức khoa học và kinh nghiệm vào giảng dạy ở một chuyên môn cụ thể trong chương trình Trung cấp LLCT-HC.

- Đa số giảng viên trường Chính trị được đào tạo nghiệp vụ sư phạm và được bồi dưỡng phương pháp dạy học tích cực nên có khả năng vận dụng các phương pháp giảng dạy vào hoạt động dạy học nhằm tăng cường tính chủ động và trải nghiệm cho học viên.

- Học viên trường Chính trị là cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở nên có kinh nghiệm thực tiễn, sẵn sàng hưởng ứng việc đổi mới phương pháp dạy học tích cực của giảng viên trên lớp.

Khó khăn:

- Phương pháp giảng dạy truyền thống (thuyết trình là chính) đã ăn sâu vào thói quen của giảng viên nên họ ngại thay đổi.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích hợp kiến thức liên môn và các phương pháp dạy học đòi hỏi người giảng viên phải chuẩn bị

kỹ lưỡng cả nội dung và phương pháp giảng dạy trước khi lên lớp.

- Tâm lý học cho có bằng nhằm chuẩn hóa bằng cấp theo chức danh bổ nhiệm chưa tạo được động lực cho học viên nên đa số học viên còn thụ động, ngại khó, chưa thật sự đầu tư cho việc nghiên cứu, suy nghĩ đào sâu kiến thức.

- Tư duy kinh nghiệm trở thành thói quen chi phối cách làm việc của phần lớn cán bộ cơ sở, ngại học tập lý luận nên phần nào cản trở việc đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên.

Một số giải pháp đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị ở trường Chính trị Lâm Đồng theo hướng đa dạng và tích hợp các phương pháp dạy học:

Cải tiến các phương pháp dạy học truyền thống: Đổi mới phương pháp dạy học không có nghĩa là loại bỏ các phương pháp dạy học truyền thống như thuyết trình, đàm thoại mà cần bắt đầu bằng việc cải tiến để nâng cao hiệu quả và hạn chế nhược điểm của chúng. Để nâng cao hiệu quả của các phương pháp dạy học này, người giáo viên trước hết cần nắm vững những yêu cầu và sử dụng thành thạo các kỹ thuật trong việc chuẩn bị cũng như tiến hành bài giảng trên lớp, kỹ thuật đặt các câu hỏi và xử lý các câu trả lời trong đàm thoại, hay kỹ năng thuyết trình hiệu quả trước lớp đồng. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học truyền thống có những hạn chế tất yếu, vì thế bên cạnh các phương pháp dạy học truyền thống cần kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học mới, có thể tăng cường tính tích cực nhận thức của học viên trong thuyết trình, đàm thoại theo quan điểm dạy học giải quyết vấn đề.

Kết hợp đa dạng các phương pháp dạy học: Việc phối hợp đa dạng các phương pháp và hình thức dạy học trong toàn bộ quá trình dạy học là phương hướng quan trọng để phát huy tính tích cực và nâng cao chất lượng dạy học. Thuyết trình hiệu quả trước lớp đồng học viên, tổ chức làm việc nhóm, phỏng vấn chuyên gia, sắm vai, sàng lọc... là những phương pháp giảng dạy tích cực cần kết hợp với nhau. Mỗi một phương pháp có

ưu điểm và hạn chế riêng. Tình trạng lạm dụng phương pháp thuyết trình cần được khắc phục. Phương pháp học tập thông qua làm việc nhóm đem lại hiệu quả cao. Trong thực tiễn dạy học ở trường Chính trị, nhiều giáo viên đã cải tiến bài lên lớp theo hướng kết hợp thuyết trình của giáo viên với hình thức làm việc nhóm, góp phần tích cực hoá hoạt động nhận thức của học viên. Tuy nhiên hình thức làm việc nhóm rất đa dạng, không chỉ giới hạn ở việc giải quyết các nhiệm vụ học tập nhỏ xen kẽ trong bài thuyết trình, mà còn có những hình thức làm việc nhóm giải quyết những nhiệm vụ phức hợp, có thể chiếm một hoặc nhiều tiết học. Sử dụng phương pháp đóng vai trong một số bài giảng đem lại hiệu quả cao. Mặt khác, việc bổ sung dạy học toàn lớp bằng làm việc nhóm xen kẽ trong giờ học mới chỉ cho thấy rõ việc tích cực hoá “bên ngoài” của học viên. Muốn đảm bảo việc tích cực hoá “bên trong” cần chú ý đến mặt bên trong của phương pháp dạy học, vận dụng dạy học giải quyết vấn đề và các phương pháp dạy học tích cực khác.

Vận dụng dạy học giải quyết vấn đề: Dạy học giải quyết vấn đề (dạy học nêu vấn đề, dạy học nhận biết và giải quyết vấn đề) là quan điểm dạy học nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Học được đặt trong một tình huống có vấn đề, đó là tình huống chứa đựng mâu thuẫn nhận thức, thông qua việc giải quyết vấn đề, giúp học viên lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức. Dạy học giải quyết vấn đề là con đường cơ bản để phát huy tính tích cực nhận thức của học viên, có thể áp dụng trong nhiều hình thức dạy học với những mức độ tự lực khác nhau của học viên. Tình huống có vấn đề có thể được nêu ra và thảo luận trong làm rõ những vấn đề lý thuyết, cũng có thể là những tình huống gắn với thực tiễn.

Ví dụ câu hỏi nêu vấn đề: *Trong Phần I, bài Học thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản. Mục 2.1, khi nói về hoàn cảnh lịch sử cuối thế kỷ thứ XIX đầu thế kỷ thứ XX, giảng viên có thể đặt vấn đề: Lenin nhận định Chủ nghĩa Đế quốc là giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản”. Ông ví giai đoạn này CNTB như con đĩa đang gãy chết, vậy tại sao nó không chết?*

Tuy nhiên nếu chỉ chú trọng việc giải quyết các vấn đề nhận thức trong lý luận thì học viên vẫn chưa được chuẩn bị tốt cho việc giải quyết các

tình huống thực tiễn. Vì vậy bên cạnh dạy học giải quyết vấn đề cần kết hợp dạy học theo tình huống.

Dạy học theo tình huống: Dạy học theo tình huống là một phương pháp dạy học tích cực, trong đó việc dạy học được tổ chức theo một tình huống thực tiễn công tác. Quá trình học tập được tổ chức trong một môi trường học tập tạo điều kiện cho học viên vận dụng kiến thức vào giải quyết một vấn đề đòi hỏi của thực tiễn công tác lãnh đạo, quản lý ở cơ sở. Các chủ đề dạy học tình huống là những chủ đề có nội dung liên quan đến nhiều môn học hoặc lĩnh vực tri thức khác nhau, gắn với thực tiễn. Trong chương trình Trung cấp LLCT-HC, các môn học được phân theo các môn khoa học chuyên ngành, còn cuộc sống thì luôn diễn ra trong những mối quan hệ xã hội. Vì vậy sử dụng các chủ đề dạy theo tình huống góp phần khắc phục tình trạng xa rời thực tiễn của các môn lý luận chính trị, rèn luyện cho học viên năng lực giải quyết các vấn đề thực tiễn. Phương pháp dạy học theo tình huống, trong đó học viên tự lực giải quyết một tình huống điển hình, gắn với thực tiễn thông qua làm việc nhóm. Vận dụng dạy học theo các tình huống gắn với thực tiễn là con đường quan trọng để gắn việc đào tạo trong nhà trường với thực tiễn đời sống, góp phần khắc phục tình trạng giáo dục hàn lâm, xa rời thực tiễn hiện nay.

Ví dụ về một tình huống trong công tác dân vận: *Buổi tối trước hôm khai mạc Đại hội đoàn thể B của xã, ở khu vực trung tâm xã có một số tờ rơi có nội dung nói xấu chủ tịch đoàn thể B nhằm mục đích để đại hội không bầu cử đ/c này tái cử khóa mới (đ/c này vẫn được Ban thường vụ Đảng ủy giới thiệu ứng cử chủ tịch đoàn thể) đ/c tham mưu xử lý như thế nào?*

Tóm lại, đảm bảo chất lượng đào tạo theo hướng tiếp cận chuẩn năng lực người học sẽ có nhiều cách tiếp cận khác nhau, trên đây chỉ là một trong số các cách tiếp cận. Việc đổi mới phương pháp dạy học đòi hỏi những điều kiện thích hợp về phương tiện, cơ sở vật chất và tổ chức dạy học, điều kiện về tổ chức, quản lý, đối tượng học. Ngoài ra, phương pháp dạy học còn mang tính chủ quan. Mỗi giáo viên với kinh nghiệm riêng của mình cần xác định những phương hướng riêng để cải tiến phương pháp dạy học theo kinh nghiệm của cá nhân./.

L.Q.S

❖ Trường khoa Dân vận

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO THANH NIÊN

❖ Nguyễn Thị Thu Hương

Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của nhân dân Việt Nam. Người suốt đời cống hiến, hy sinh vì độc lập tự do cho dân tộc, vì hạnh phúc cho nhân dân và hòa bình toàn nhân loại. Lúc sinh thời khi nói về vai trò của thanh niên, Người khẳng định rằng: “*Một năm khởi đầu từ mùa xuân. Một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Tuổi trẻ là mùa xuân của xã hội*”; “*Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh, một phần lớn là do các thanh niên*”. Trước lúc ra đi về cõi vĩnh hằng, Người đã căn dặn rằng: “*Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa hồng vừa chuyên*”.

Hiện nay, cả nước ta bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tạo đà vững chắc cho Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực thì việc đẩy mạnh công tác giáo dục lý luận chính trị cho thế hệ thanh niên - những người chủ tương lai của nước nhà có vai trò quan trọng, góp phần bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, hoàn thiện nhân cách người thanh niên Việt Nam vừa hồng vừa chuyên, đủ đức đủ tài để gánh vác được trọng trách mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã tin tưởng giao phó.

Tuy nhiên, do tác động tiêu cực của quá trình hội nhập, những tư tưởng văn hóa lai căng, trái với thuần phong mỹ tục, trái với đạo lý nghìn đời của dân tộc Việt Nam, bằng cách này hay cách khác len lỏi và xâm nhập vào một bộ phận thanh niên, làm cho họ phai nhạt về lý tưởng cách mạng; thiếu niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội của nước ta; sống ích kỷ, thực dụng, đua đòi, háms vật chất, thờ ơ, bàng quan, vô cảm trước cuộc sống, trước tình hình chính trị xã hội của đất nước... Những vấn đề trên ngày càng trở nên nổi cộm, là một vấn đề quan trọng mà Đảng và Nhà nước ta phải quan tâm.

Chính vì vậy, bên cạnh công tác giáo dục nghề nghiệp, bồi dưỡng tri thức khoa học thì Đảng ta cần phải tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị cho thanh niên để bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, bồi đắp lòng yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vào con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội của nước ta. Để thế hệ thanh niên hiện nay thật sự trở thành những người vừa hồng vừa chuyên, có đủ đức đủ tài, có bản lĩnh chính trị vững vàng để thật sự xứng đáng với cương vị là những người chủ tương lai của nước nhà.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề giáo dục lý luận chính trị, Bác đã chỉ rõ mục đích của việc học tập lý luận chính trị: *Học để sửa chữa tư tưởng; Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng; Học để tin tưởng vào Đoàn thể, Nhân dân, tương lai của dân tộc, tương lai của cách mạng; Học để mà hành: Học với hành phải đi đôi*.

Theo Bác, học tập chủ nghĩa Mác-Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình, là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin, để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm và nói cần phải đi đôi với làm. Người yêu cầu thanh niên phải học tập tinh thần của chủ nghĩa Mác-Lênin; học tập lập trường, quan điểm và phương pháp cách mạng để vận dụng sáng tạo vào việc giải quyết cho tốt những vấn đề thực tế trong công tác cách mạng.

Bác xác định nội dung giáo dục lý luận Mác-Lênin cho thanh niên là phép biện chứng duy vật, là những nguyên lý phổ biến trong học thuyết khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin. Căn cứ vào từng thời kỳ cách mạng, xuất phát từ các mục tiêu và nhiệm vụ đặt ra, Người căn dặn khi xác định nội dung cơ bản trong giáo dục lý luận chính trị cho thanh niên phải phù hợp với tình hình và nhiệm vụ của mỗi thời kỳ cách mạng. Người chỉ rõ: Để học tập lý luận chính trị có hiệu quả cần phải có thái độ, động cơ học tập đúng đắn, đồng thời phải có phương pháp

học tập hiệu quả, phải gắn lý luận với thực tiễn công tác, thực hành đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước. Phải nghiên cứu công việc thực tế. Lúc học rồi có thể tự mình tìm ra phương hướng chính trị có thể làm công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo. Đồng thời Bác phê phán phương pháp giáo dục lý luận khô khan, lối học theo cách máy móc giáo điều: học thuộc lòng một số sách vở về chủ nghĩa Mác-Lênin, khi gặp thực tế thì hoặc là máy móc hoặc là lúng túng, lời nói và việc làm thường không nhất trí. Đó là do học chủ nghĩa Mác-Lênin nhưng không học tinh thần Mác-Lênin, học để trang sức, chứ không phải để vận dụng vào công việc cách mạng.

Đối với những tài liệu cơ bản trong giáo dục lý luận để hình thành tri thức lý luận cho thanh niên. Theo Bác, trước hết phải lấy những tài liệu về chủ nghĩa Mác-Lênin là gốc. Nhưng tài liệu phải lựa chọn, xếp đặt lại, vì trình độ người học không đều nhau, cần có tài liệu thích hợp cho từng đối tượng. Ngoài những tài liệu gốc về chủ nghĩa Mác-Lênin còn có những tài liệu thiết thực. Đó là những kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm thất bại. Những kinh nghiệm đó đem ra trau dồi, gom góp lại, đúc kết thành bài học, rút ra các kết luận lý luận. Một nguồn quan trọng để giáo dục tri thức lý luận là những chỉ thị, nghị quyết, luật, lệnh của Đảng, Chính phủ.

Theo Hồ Chí Minh, giáo dục lý luận chính trị cho thanh niên cần phải đảm bảo những nguyên tắc, đó là: Phải thể hiện được tính Đảng trong giáo dục; nguyên tắc lý luận gắn với thực tế, học đi đôi với hành, nói đi đôi với làm; Phải xác định trọng tâm, trọng điểm trong quá trình giáo dục; Phải coi nguyên tắc tự học là quan trọng. Bác dạy: *Một phương pháp đặc thù trong công tác giáo dục lý luận chính trị cho thanh niên, theo Người là: "Phải liên hệ vào dư luận xã hội, lực lượng của Chính phủ để ngăn ngừa những cái gì có thể ảnh hưởng xấu đến thanh niên"*.

Việc giáo dục thanh niên phải có sự phối hợp, liên hệ chặt chẽ giữa trường học, gia đình và đoàn

thể thanh niên. Người chỉ rõ trách nhiệm: trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên cần phải chú ý đến giáo dục lý luận chính trị, tư tưởng, thái độ, hoạt động và sinh hoạt hằng ngày của thanh niên để kịp thời khuyến khích, uốn nắn, sửa chữa.

Hiện nay cả nước tích cực đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng trên mọi lĩnh vực. Toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung lực lượng để hoàn thành thắng lợi những mục tiêu mà nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII đề ra. Bước sang giai đoạn mới, tình hình kinh tế chính trị xã hội trong nước và quốc tế diễn biến khó lường. Các lực lượng phản động luôn dòm ngó, dùng mọi thủ đoạn, chiêu bài chính trị như diễn biến hòa bình, âm mưu bạo loạn lật đổ, kích động, dụ dỗ, mua chuộc nhân dân ta, nhất là thanh niên – lực lượng mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta xác định là những người chủ tương lai của đất nước, nhằm thực hiện âm mưu chính trị phản động chống phá Đảng và Nhà nước. Những vấn đề trên đã, đang và tiếp tục diễn ra hằng ngày, hằng giờ, đe dọa đến lợi ích quốc gia, đến hòa bình dân tộc, an ninh trật tự và an toàn xã hội của đất nước. Chính vì vậy, nhiệm vụ mới đặt ra cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nói chung và thế hệ thanh niên Việt Nam nói riêng ngày càng nặng nề hơn nữa. Để có thể gánh vác trọng trách là những người chủ tương lai của nước nhà, thanh niên cần phải tích cực học tập rèn luyện, bồi dưỡng tri thức khoa học, rèn luyện bản lĩnh chính trị, giữ vững lập trường của một người thanh niên yêu nước trong thời đại mới. Để thực hiện tốt được điều đó, cần phải có sự tích cực quan tâm của Đảng và Nhà nước, phải tăng cường công tác giáo dục lý luận chính trị cho thanh niên, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, rèn luyện họ thành những nhân tố quyết định cho sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội của nước ta, tạo nền tảng vững chắc để Việt Nam vững bước tiến lên Chủ nghĩa xã hội./.

N.T.T.H

❖ *Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

"Đảng cần phải giúp đỡ Đoàn thanh niên lao động phát triển tốt, đồng thời cần phải chọn những đồng chí đoàn viên đã kinh qua thử thách và đã đủ điều kiện đưa họ vào Đảng"

Hồ Chí Minh

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ CON ĐƯỜNG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

❖ ThS Kiều Hoài Sơn

Cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa đế quốc tăng cường xâm chiếm thuộc địa, các nước đế quốc ở phương Tây đã xâm lược hầu hết các quốc gia ở châu Á, Phi, khu vực Mỹ La tinh, thiết lập hệ thống thuộc địa trên phạm vi toàn thế giới. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm cho đời sống nhân dân lao động các nước thuộc địa trở nên vô cùng cực khổ, cũng từ đó xuất hiện mâu thuẫn mới của thời đó là mâu thuẫn giữa chủ nghĩa đế quốc với các dân tộc thuộc địa. Đấu tranh giải phóng dân tộc trở thành nhu cầu chung, là dòng chảy xuyên suốt tiến trình lịch sử thế giới trong thế kỷ XX.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến độc lập thành một nước thuộc địa nửa phong kiến. Thực dân Pháp áp đặt chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội và đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn; chia Việt Nam thành ba xứ: Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ với ba chế độ chính trị khác nhau. Xã hội Việt Nam, ngoài mâu thuẫn cơ bản vốn có giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, đã xuất hiện mâu thuẫn mới đó là mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược và tay sai. Tính chất của xã hội Việt Nam là xã hội thuộc địa nửa phong kiến đặt ra hai yêu cầu, một là, phải đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân; hai là, xóa bỏ chế độ phong kiến, giành quyền dân chủ cho nhân dân, chủ yếu là ruộng đất cho nông dân. Trong đó, chống đế quốc, giải phóng dân tộc là nhiệm vụ hàng đầu.

Độc lập dân tộc đã trở thành ước mơ, khát vọng cháy bỏng của mỗi người dân Việt Nam. Lóp lóp văn thân, sĩ phu và những người yêu nước theo xu hướng tư sản đã chiến đấu, hy sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Tuy nhiên, tất cả các cuộc khởi nghĩa, các phong trào đấu tranh đều bị thất bại, cách mạng Việt Nam như đêm tối không có đường ra. Một câu hỏi lớn của lịch sử là phải tìm con đường giành lại độc lập dân tộc khi

các con đường trên đã thất bại, trong hoàn cảnh đó đã xuất hiện Hồ Chí Minh, Người chính là câu trả lời cho lịch sử Việt Nam - tìm con đường cứu nước và giải phóng dân tộc.

Ra đi từ một dân tộc thuộc địa ở phương Đông, Hồ Chí Minh thấy rõ chủ nghĩa đế quốc chính là nguồn cội của bất công và áp bức, chống đế quốc và giải phóng các dân tộc thuộc địa phải là một nhiệm vụ hàng đầu của các cuộc cách mạng. Đồng thời, Hồ Chí Minh sớm nhận ra, những hạn chế trong đường lối đấu tranh giành độc lập của các thế hệ cha ông, theo cách suy nghĩ của Người là không hoàn toàn tán thành cách làm của một người nào. Vượt lên suy nghĩ của các bậc tiền bối, ngày 5/6/1911 Hồ Chí Minh quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước. Thực tế và qui luật vận động của lịch sử thế giới sau này đã chứng minh đây là một quyết định đúng đắn sáng suốt phi thường. Trải qua gần 10 năm bôn ba nhiều châu lục, gắn bó với phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và khẳng định đây là con đường cứu nước và giải phóng dân tộc Việt Nam. Những cảm xúc vui sướng sau này được Người diễn tả: *“Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”*⁽¹⁾. Ý chí đó được Nguyễn Ái Quốc tiếp tục khẳng định khi được hỏi về lý do bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản đó là: *“Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn, đây là tất cả những điều tôi hiểu”*. Nguyên vọng lớn nhất của Người là *“Cái mà tôi cần trên đời này là: Đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập”*⁽²⁾. *“Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”*⁽³⁾.

Từ đó, Nguyễn Ái Quốc khẳng định muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản, chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên toàn thế giới khỏi ách nô lệ. Để giành thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản, Hồ Chí Minh đã khẳng định cách mạng trước hết cần có đảng cách mạng. Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin “làm cốt”, Đảng phải gắn bó máu thịt với nhân dân, phải đặt quyền lợi của toàn dân tộc lên trên hết. Người luôn kiên trì lấy lợi ích dân tộc mà lúc này chính là làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc giành lại độc lập tự do cho tổ quốc. Có thể khẳng định chủ trương làm cách mạng giải phóng dân tộc là một tư tưởng lớn của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc phù hợp với điều kiện Việt Nam và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, nó chứng tỏ bản lĩnh tư duy độc lập sáng tạo của Người vượt qua mọi rào cản giáo điều, dập khuôn, máy móc đương thời. Sau 30 năm tìm đường cứu nước, mùa Xuân năm 1941, Người về nước trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, vấn đề lợi ích dân tộc càng được đề cao trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 8, năm 1941 dưới sự chủ trì của Hồ Chí Minh đã xác định: *“Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”*⁽⁴⁾.

Với tinh thần dù phải đốt cháy dãy Trường Sơn cũng phải giành được độc lập cho dân tộc, lấy sức ta mà giải phóng cho ta dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã anh dũng đứng lên chớp thời cơ làm nên thắng lợi cuộc cách mạng tháng Tám long trời lở đất, đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân, đế quốc trong

gần một thế kỷ, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do. Đảng ta từ một Đảng hoạt động bí mật, bất hợp pháp trở thành một Đảng cầm quyền. Đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới - độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội.

Hơn một thế kỷ đã trôi qua nhưng sự kiện Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước giành độc lập dân tộc vẫn còn nguyên ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại. Ngày nay, xu thế lớn trên thế giới là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, hợp tác và phát triển tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc xây dựng và bảo vệ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Bên cạnh đó, đất nước ta phải đối phó với nhiều diễn biến rất phức tạp, khó lường như tình trạng xâm phạm chủ quyền ở biển Đông, diễn biến hòa bình can thiệp lật đổ, chiến tranh mạng... đe dọa độc lập và toàn vẹn lãnh thổ. Đứng trước tình hình đó yêu cầu trong hành trình hội nhập cùng thế giới, chúng ta càng tin tưởng và kiên trì phấn đấu trên con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Mở rộng và đưa vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại; tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế./

K.H.S

❖ Phó Trưởng phòng Đào tạo

- (1) Hồ chí Minh toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2002, t12, tr417.
- (2) Trần Dân Tiên, những mẫu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chí Minh, NXB CTQG, H. 1994, tr. 4.
- (3) Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, Hà Nội, 1995, tập 4, tr.161-162
- (4) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng. Toàn tập, Tập 7, Nxb CTQG, Hà Nội, 2003, tr 112-113.

"Nước Việt Nam là một. Dân tộc Việt Nam là một. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng chân lý ấy không bao giờ thay đổi."

Hồ Chí Minh

KINH NGHIỆM TỪ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG TRONG ĐẢNG BỘ QUÂN ĐỘI HIỆN NAY

❖ *Trung tá Nguyễn Quang Chung*

Tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là nơi trực tiếp quản lý giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, giám sát (KT, GS) đảng viên. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, chỉ thị cấp trên có đi vào cuộc sống hay không, một phần quan trọng phụ thuộc vào trách nhiệm và năng lực lãnh đạo của TCCSĐ. Để thực hiện đúng chức năng lãnh đạo, TCCSĐ phải được xây dựng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao. Trong đó, làm tốt công tác KT, GS sẽ kịp thời phát huy ưu điểm, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm và vi phạm kỷ luật, trực tiếp góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh. Bởi lẽ, KT, GS là những chức năng lãnh đạo chủ yếu của Đảng, bảo đảm cho đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng được xác định đúng đắn và chấp hành triệt để. KT, GS cũng là một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, trực tiếp góp phần xây dựng Đảng vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Từ thực tiễn quá trình lãnh đạo cách mạng và công tác xây dựng Đảng, Đảng ta đã tổng kết: Lãnh đạo mà không kiểm tra thì coi như không có lãnh đạo.

Nhận thức đúng vị trí, vai trò của công tác KT, GS, những năm qua, ở các TCCSĐ trong Đảng bộ Quân đội đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tiến hành công tác KT, GS. Công tác KT, GS của các TCCSĐ đã có những chuyển biến, tiến bộ, góp phần tích cực vào xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh; lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện, cụ thể như: Cấp ủy các cấp đã chú trọng KT, GS việc chấp hành Điều lệ Đảng, Cương lĩnh Chính trị, đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của quân đội và của đơn vị; thực hiện nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ đảng viên; thực hiện nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, tổ chức đảng, xây dựng nếp sống chính quy, rèn luyện kỷ luật; việc thực hiện quy

chế dân chủ ở cơ sở gắn với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ chính trị... Như vậy, có thể nói rằng dưới sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, mà thường xuyên là Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương, thời gian qua Đảng bộ Quân đội luôn quan tâm và phát huy tốt vai trò của công tác KT, GS, góp phần hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao và luôn ứng phó kịp thời đối với những tình huống xảy ra, không để bị bất ngờ.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đáng tự hào đó, công tác KT, GS của TCCSĐ trong Đảng bộ quân đội cũng còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Đó là một số cấp ủy chưa chú ý đúng mức đến công tác KT, GS hoặc còn hạn chế, còn lúng túng trong các hoạt động KT, GS. Có cấp ủy còn né tránh, đùn đẩy, “khoán trắng” công tác KT, GS cho UBKT. Một số cấp ủy tiến hành nhiều cuộc kiểm tra nhưng chưa quán triệt đầy đủ tư tưởng chỉ đạo, phương pháp, hình thức của công tác KT, GS. Vì vậy, tác dụng cảnh báo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa vi phạm thấp, nhất là việc phát hiện, kiểm tra đảng viên và tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm còn hạn chế, còn có đảng viên vi phạm vào những điều đảng viên không được làm; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp. Nhiều nội dung, nhiều vấn đề về công tác KT, GS, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra (UBKT) các cấp đã được quy định, nhưng một số cấp ủy, chi bộ, một số cán bộ, đảng viên nhất là đội ngũ đảng viên trẻ vẫn chưa hiểu đầy đủ, đúng đắn và thực hiện nghiêm túc; chưa phân biệt rõ phạm vi, trách nhiệm tiến hành công tác KT, GS của cấp ủy, của tổ chức đảng với công tác KT, GS của UBKT theo quy định tại điều 30 và điều 32-Điều lệ Đảng; Chưa thấy rõ việc tiến hành công tác KT, GS là trách nhiệm chung, chứ không chỉ là trách nhiệm riêng của UBKT và người chủ trì công tác KT, GS. Trên một số vấn đề, qua kiểm điểm của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp vẫn chưa làm rõ thực chất mức độ nghiêm trọng của tình hình, xảy ra ở đâu, ai chịu

trách nhiệm, như tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống...

Những vấn đề hạn chế, khuyết điểm nêu trên chủ yếu là do “những vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng” là những vấn đề quan trọng, khó và đã kéo dài qua nhiều năm, chưa có những giải pháp đủ mạnh để khắc phục, giải quyết. Một số cấp ủy, tổ chức đảng và một số cán bộ, đảng viên chưa nhận thức sâu sắc và đầy đủ về công tác KT, GS, coi công tác KT, GS là không cần thiết, làm rối bận, ảnh hưởng đến công tác khác hoặc KT, GS là “bới lông, tìm vết”, không thật thoải mái khi được KT, GS dẫn đến đối phó, thiếu sự hợp tác, chưa tạo điều kiện cho chủ thể KT, GS thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Hoặc một số cấp ủy, tổ chức đảng nhận thức được tầm quan trọng của công tác KT, GS nhưng vì những lý do khác nhau nên còn buông lỏng khâu KT, GS. Mặt khác, công tác đấu tranh tự phê bình và phê bình còn thấp, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm vẫn còn khá phổ biến. Một số cán bộ, đảng viên chưa tự giác nhận thức đúng mức khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao phụ trách cho nên mới dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm nói trên.

Từ thực tiễn công tác KT, GS của TCCSD trong Đảng bộ quân đội hiện nay, thông qua những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế và nguyên nhân tồn tại của nó có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

Trước hết, để nâng cao chất lượng KT, GS cần phải nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên về công tác KT, GS của TCCSD.

Đây là kinh nghiệm cơ bản nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên về công tác KT, GS, trên cơ sở đó xác định trách nhiệm trong việc nâng cao chất lượng công tác KT, GS của TCCSD. Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho mọi cán bộ, đảng viên trong đảng bộ, nội dung giáo dục phải toàn diện, song cần tiếp tục tập trung vào những vấn đề cơ bản sau: Giáo dục, quán triệt cho đội ngũ cấp ủy, UBKT và đội ngũ cán bộ, đảng viên về quan điểm, đường lối, nhiệm vụ chính trị theo quan điểm Đại hội lần thứ XII của Đảng; Quy định số 45, Quyết định số 46, Quy định số 47 của Ban Chấp hành Trung ương; Quyết định số 68 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát trong Đảng; Quy định số 181 của Bộ Chính trị

xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Nghị quyết số 10 của Quân ủy Trung ương về “Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Quân đội nhiệm kỳ 2011-2015”...

Cấp ủy, UBKT, tổ chức đảng phải trực tiếp tổ chức học tập, bồi dưỡng theo chương trình, nội dung, thời gian quy định của cấp trên cho mọi đảng viên trong tổ chức đảng. Đối với cấp ủy viên và đảng viên là cán bộ các cấp phải được thường xuyên học tập nghiên cứu những tài liệu về nghiệp vụ công tác KT, GS của các cấp từ Trung ương đến cơ sở. Cấp ủy, UBKT, cán bộ, đảng viên phải tích cực, tự giác học tập, chủ động nâng cao trình độ của mình, nêu cao ý thức tự nghiên cứu, tự học tập biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo; phải trực tiếp tham gia công tác KT, GS của tổ chức đảng để thấy rõ trách nhiệm cá nhân của mình trong thực hiện nhiệm vụ, trong xây dựng Đảng và tiến hành công tác KT, GS; khắc phục tình trạng lười học tập, lười nghiên cứu trong đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Hai là, phát huy vai trò trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Cấp ủy là chủ thể lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác KT, GS. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX đã xác định: “Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đối với công tác kiểm tra, tập trung kiểm tra các nội dung trọng tâm, trọng điểm. Chủ động kiểm tra khắc phục các biểu hiện vi phạm, tiêu cực, xử lý nghiêm khắc những vi phạm”. Vì vậy, cần phát huy đầy đủ vai trò trách nhiệm của TCCSD và UBKT. Đây là một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa trực tiếp quyết định đến chất lượng công tác KT, GS của tổ chức đảng. UBKT đảng ủy là cơ quan chuyên trách của Đảng ở cơ sở, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Đảng, thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao. UBKT Đảng các cấp tham mưu giúp cấp ủy lãnh đạo, tổ chức thực hiện công tác KT, GS, thi hành kỷ luật của đảng.

Ba là, cấp ủy, UBKT phải tiến hành xây dựng và thực hiện tốt quy chế công tác kiểm tra, giám sát; phát huy dân chủ, đề cao tự phê bình và phê bình.

Quy chế làm việc của cấp ủy, UBKT là sự cụ thể hoá những nguyên tắc, *☞ Xem tiếp trang 32*

NHỮNG NÉT ĐẶC TRƯNG TRONG PHƯƠNG PHÁP TUYÊN TRUYỀN VÀ GIÁO DỤC CỦA HỒ CHÍ MINH

❖ Phạm Hồng Hải

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh bao giờ cũng coi trọng công tác tuyên truyền và giáo dục. Người luôn suy nghĩ phải làm sao để công tác tuyên truyền và giáo dục đạt hiệu quả. Suy nghĩ đó đã giúp Người tìm ra phương pháp tuyên truyền và giáo dục sáng tạo, phù hợp với những điều kiện và hoàn cảnh cụ thể trong từng giai đoạn lịch sử ở nước ta. Sự sáng tạo này chính là nét đặc trưng của phương pháp tuyên truyền và giáo dục ở Hồ Chí Minh.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà tuyên truyền giàu kinh nghiệm, Người đã vận dụng nhiều phương pháp tuyên truyền khác nhau một cách sáng tạo và hiệu quả, phục vụ thiết thực cho sự nghiệp cách mạng. Có thể khái quát nét đặc trưng trong các phương pháp tuyên truyền của Hồ Chí Minh như sau:

Đặc trưng thứ nhất là nội dung ngắn gọn, sâu sắc, thiết thực, cụ thể.

Theo Người, nội dung ngắn gọn có nghĩa là “*Phải viết gọn gàng, rõ ràng, vắn tắt. Nhưng vắn tắt không phải là cắt đầu, cắt đuôi mà phải có đầu, có đuôi, có nội dung... Nói ít nhưng nói cho thấm thía, nói cho chắc chắn thì quần chúng thích hơn*”⁽¹⁾. Ngắn gọn trong cách nói, cách viết theo Chủ tịch Hồ Chí Minh về mặt nội dung thì phải cô đọng, hàm súc, lời ít ý nhiều, không có lời thừa, ý thừa, chữ thừa, mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, có một mục đích, không phải rỗng tuếch. Tuy nhiên, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, không phải nhất thiết cái gì cũng ngắn mới tốt, mà mục đích của việc nói ngắn, viết ngắn là để chữa cái bệnh “nói dài, viết rỗng”, tức là tùy thuộc điều kiện hoàn cảnh, đối tượng cụ thể quy định nói, viết ngắn hay dài, nhưng phải có nội dung. Mỗi câu, mỗi chữ phải chứa một ý nghĩa, mang một nội dung nhất định, không dư thừa; nói đúng tư tưởng, phản ánh đúng nhu cầu, lợi ích, nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Trong bài nói tại hội nghị tuyên giáo miền núi, Bác đã nói: “*Công tác tuyên truyền phải cụ thể,*

thiết thực. Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền như thế nào? đó là những vấn đề các chú phải tự hỏi, tự trả lời. Chứ không phải chờ trên gửi tài liệu xuống, rồi theo một, hai, ba, bốn mà làm”⁽²⁾.

Bên cạnh nội dung ngắn gọn, sâu sắc, thiết thực, cụ thể thì hình thức diễn đạt phải dễ hiểu, dễ thực hiện. Đó chính là *đặc trưng thứ hai của phương pháp tuyên truyền và giáo dục của Hồ Chí Minh.*

Tính dễ hiểu theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: “*...muốn cho người xem hiểu được, nhớ được, làm được, thì phải viết cho đúng trình độ của người xem...*”⁽³⁾. Người cho rằng, tuyên truyền bằng ngôn ngữ nói hay ngôn ngữ viết thì mỗi câu, mỗi chữ có một ý nghĩa, một mục đích. Người tuyên truyền khi nói ra, khi viết ra cốt là “*để giáo dục, giải thích, cổ động, phê bình. Để phục vụ quần chúng*”⁽⁴⁾. Nếu cán bộ tuyên truyền khi nói, viết “*người xem mà không nhớ được, không hiểu được, là không viết đúng, nhằm không đúng mục đích*”⁽⁵⁾.

Theo Hồ Chí Minh, không có cách nào làm cho nhân dân hiểu nhanh nội dung tuyên truyền bằng cách so sánh giữa hình tượng này với hình tượng khác. Người căn dặn cán bộ tuyên truyền: “*Đặc điểm rõ nhất trong tư tưởng của dân chúng là họ hay so sánh... Phải đem cách nhân dân so sánh, xem xét, giải quyết các vấn đề, mà hóa thành cách chỉ đạo nhân dân*”⁽⁶⁾.

Với mục đích cao nhất là diễn đạt nội dung tuyên truyền một cách thực sự dễ hiểu, dễ thực hiện, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng linh hoạt, uyển chuyển, đa dạng, phong phú các hình thức tuyên truyền. Chẳng hạn, khi sử dụng phương pháp tuyên truyền bằng lời nói trực tiếp, Hồ Chí Minh đã dùng những hình thức như: lên lớp, diễn giảng, giải thích, nói chuyện, kể chuyện, hướng dẫn, mạn đàm, trao đổi, thảo luận... Khi sử dụng phương pháp tuyên truyền bằng ngôn ngữ viết, Hồ Chí Minh dùng các hình thức như: viết truyện, viết ký, viết văn chính luận, viết tiểu

phẩm, viết kịch, làm thơ, viết thư khen, thư thăm hỏi và lời kêu gọi... tất cả đều mang lại hiệu quả thiết thực.

Đặc trưng thứ ba trong phương pháp tuyên truyền và giáo dục của Hồ Chí Minh là tính dân chủ, gọi mở vấn đề

Quan điểm của Hồ Chí Minh về thực hiện dân chủ trong phương pháp tuyên truyền là: *“Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng, giải thích cho dân chúng... Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết”*⁽⁷⁾. Tuy nhiên, Người cũng chỉ rõ, nghe dân, học dân, trao đổi thảo luận với dân nhưng không phải nhân dân nói gì cũng nhắm mắt làm theo, mà phải: *“Đem các ý kiến khác nhau để so sánh kỹ, phân tích kỹ các nội dung của các tầng lớp xã hội có cái ý kiến đò. Xem rõ cái nào đúng, cái nào sai. Chọn lấy ý kiến đúng, đưa ra cho dân chúng bàn bạc, lựa chọn lại, để nâng cao dần dần sự giác ngộ của dân chúng”*⁽⁸⁾. Tính dân chủ trong phương pháp tuyên truyền Hồ Chí Minh được biểu hiện trong toàn bộ hoạt động tuyên truyền của Người. Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại, khi về nước (năm 1941) trực tiếp lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc, khi xây dựng chương trình huấn luyện: *“Bác phân công mỗi người làm từng mục: tuyên truyền, tổ chức, huấn luyện, đấu tranh. Khi mỗi người phác xong, tất cả họp lại thông qua đề cương, rồi mới viết. Viết xong lại họp lại, đọc chung và sửa. Cách làm việc của Bác kiên nhẫn, chu đáo”*⁽⁹⁾. Đây là cách làm việc hết sức dân chủ của Người, đó là không phân biệt cấp bậc, chức vụ cao hay thấp mà hướng vào việc sửa chữa những sai sót cá nhân.

Nghiên cứu phương pháp tuyên truyền Hồ Chí Minh chúng ta dễ dàng nhận thấy những vấn đề mà Người kêu gọi đã tác động sâu sắc tới tất cả mọi tầng lớp, mọi lứa tuổi trong xã hội. Những câu hỏi mà Người đặt ra bao giờ cũng phù hợp với sự băn khoăn, thắc mắc mà trong thực tế nhân dân đang tìm lời giải đáp và hướng dẫn nhân dân hành động theo đường lối của Đảng. Bởi vậy, *đặc trưng thứ tư của phương pháp tuyên truyền và giáo dục của Hồ Chí Minh là nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với đặc điểm tâm lý, xã hội của đối tượng.*

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: *“Dân ở đó sinh hoạt thế nào, ta cũng phải sinh hoạt như họ. Nếu dân dậy sớm mà mình ngủ trưa, dân đang*

làm việc mà mình nằm ngủ lì, thì sẽ bị dân ghét và ảnh hưởng xấu đến việc tuyên truyền. Thấy dân làm việc gì, bất kỳ to nhỏ, ta cũng ra tay làm giúp. Đó là cách gây cảm tình tốt nhất, nó sẽ giúp cho việc tuyên truyền kết quả gấp bội”⁽¹⁰⁾. Theo Hồ Chí Minh, để đạt hiệu quả tuyên truyền, cán bộ tuyên truyền cần nắm vững đối tượng và phân loại đối tượng. Người chỉ rõ: *“Dân chúng không nhất luận như nhau, trong dân chúng cũng có nhiều tầng lớp khác nhau, trình độ khác nhau, ý kiến khác nhau, có lớp tiên tiến, có lớp lừng chừng, có lớp lạc hậu”*⁽¹¹⁾ và *“bất kỳ nơi nào có quần chúng, thì nhất định có ba hạng người: hạng hăng hái, hạng vừa vừa, và hạng kém. Mà trong ba hạng đó, hạng vừa vừa, hạng ở giữa, nhiều hơn hết, hạng hăng hái và hạng kém đều ít hơn”*⁽¹²⁾. Vì vậy, cán bộ tuyên truyền không thể sử dụng một nội dung, một phương pháp cho mọi đối tượng.

Có thể nói rằng ở Hồ Chí Minh, tuyên truyền và giáo dục luôn gắn bó mật thiết với nhau, tác động qua lại lẫn nhau. Với Người, trong tuyên truyền đã có giáo dục, ngược lại trong giáo dục đã có tuyên truyền. Và để tuyên truyền, giáo dục có hiệu quả, Hồ Chí Minh đã xác định rõ mục đích, đối tượng, nội dung và hình thức tuyên truyền, giáo dục. Nhằm đạt kết quả cao nhất cho công tác này, bản thân Người luôn vận dụng một cách sáng tạo phương pháp tuyên truyền và giáo dục với các đối tượng khác nhau, với những thời điểm lịch sử cụ thể. Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, phương pháp tuyên truyền và giáo dục của Hồ Chí Minh nói riêng là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta, là kim chỉ nam cho cán bộ làm công tác tuyên giáo các cấp. Vận dụng linh hoạt, sáng tạo phương pháp tuyên truyền Hồ Chí Minh vào thực tiễn công tác vừa góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vừa là việc làm thiết thực trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh./

P.H.H

❖ *Khoa Dân vận*

(1), (3), (4), (5) HCM toàn tập, NXBCTQG, HN, 2002, tập 7, tr.120-121, 119, 117, 119

(2) Bác Hồ với đồng bào các dân tộc thiểu số, NXB Thông tấn, HN, 2007, tr.97.

(6), (7), (8), (10), (11), (12) HCM toàn tập, NXBCTQG, HN, 2002, tập 5, tr.295-298, 297, 297, 400, 296, 289.

(9) Võ Nguyên Giáp, Những chặng đường lịch sử, NXB Văn học, HN, 1977, tr.40.

GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO TÍNH TÍCH CỰC VÀ TỰ GIÁC TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN CỦA HỌC VIÊN CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG

❖ Đinh Công Tuyển

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ dạy tầm quan trọng và mục đích của việc học tập và rèn luyện: “*Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại*”^[1]. Như vậy, việc học tập và rèn luyện vừa là quyền lợi, vừa là trách nhiệm to lớn và là nhiệm vụ tự thân của mỗi cán bộ, công chức và nhân dân trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Đối với học viên những lớp Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính (LLCT-HC) thì vấn đề học tập và rèn luyện cần được coi như là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, cần đảm bảo được tính tích cực và tự giác để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Việc nâng cao tính tích cực, tự giác trong học tập, rèn luyện ở đây chính là cùng với sự quản lý và đào tạo của Nhà trường, thì cá nhân học viên chủ động tham gia quá trình đào tạo nhằm ngày càng nâng cao được nhận thức, đạo đức, lối sống và tiếp thu có hiệu quả những kiến thức được trang bị; từ đó có được bản lĩnh, trưởng thành hơn trong cuộc sống, vừa tích lũy được những kiến thức về lý luận, nghiệp vụ để áp dụng vào công việc hàng ngày tại địa phương, đơn vị.

Hàng năm Trường Chính trị Lâm Đồng có từ 2 - 3 lớp Trung cấp LLCT-HC học tập trung tại trường, và từ 3 - 4 lớp Trung cấp LLCT-HC tại các huyện trên địa bàn tỉnh. Việc học tập và rèn luyện của học viên luôn được quán triệt theo Quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (*Ban hành kèm theo Quyết định số 268/QĐ-HVCT-HCQG, ngày 03/02/2010 của Giám đốc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*), trong đó quy định nhiệm vụ của học viên trong học tập là có kế hoạch học tập cá nhân, thực hiện đầy đủ các khâu như: nghe giảng, thảo luận, nghiên cứu, đi thực tế, thực tập, thi hết

môn, thi tốt nghiệp, làm báo cáo, tiểu luận...; nhiệm vụ rèn luyện gồm: sống trung thực, giản dị, có ý thức chấp hành tốt kỷ luật, thực hiện tốt nếp sống văn minh, tích cực tham gia phòng chống gian lận, tiêu cực trong thi cử, tích cực tham gia các hoạt động, phong trào đoàn thể.

Điểm thuận lợi trong công tác đào tạo các lớp Trung cấp LLCT-HC của Nhà trường đó là học viên đều là cán bộ, công chức các cấp ở cơ sở, đã trưởng thành trong công tác và được tạo nguồn để phát triển. Tỷ lệ học viên là đảng viên trong các lớp trên 90% (các lớp tại chức tại huyện là gần 100%), cơ bản các đồng chí học viên đã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn. Trong thời gian qua, Ban giám hiệu đã cụ thể hoá những quy định chung về học tập, rèn luyện thành các kế hoạch đào tạo, phong trào thi đua để thực hiện nhằm nâng cao chất lượng quản lý học viên cũng như xây dựng môi trường học tập có nền nếp, kỷ cương, kỷ luật, nâng cao tính tích cực và tự giác trong học tập và rèn luyện của học viên. Nhờ vậy, học viên các lớp Trung cấp LLCT-HC đều có được những bước tiến đáng kể, được biểu hiện cụ thể như đa số học viên đều gương mẫu chấp hành tốt các nội quy, quy chế của Nhà trường, có lối sống lành mạnh và ý thức cao trong học tập. Cuối khóa học các lớp đều có tỷ lệ 100% học viên tốt nghiệp, trong đó số học viên học tập khá giỏi chiếm trên 50% và không ngừng tăng lên; số học viên vi phạm kỷ luật, đạt kết quả thấp trong học tập giảm dần; nhiều phong trào học tập, rèn luyện diễn ra sôi nổi và tạo được khí thế chung.

Bên cạnh một số kết quả tích cực đã đạt được, việc học tập và rèn luyện của học viên các lớp Trung cấp LLCT-HC cũng gặp những khó khăn, hạn chế như: Hiện tại cơ sở vật chất của Nhà trường còn nhiều khó khăn, thiếu thốn về phòng học và trang thiết bị. Trong các lớp học, tỷ lệ học viên là người dân tộc thiểu số trong các lớp thường chiếm số lượng trên 10% với trình độ

tương đối thấp. Do vậy hạn chế trong tiếp thu bài giảng, trong tự học và tham gia các hoạt động. Đối với các lớp tại chức tại huyện thì thời gian tự rèn luyện, học tập không thường xuyên do học viên vừa học vừa phải tham gia công tác. Thêm nữa, ý thức học tập, rèn luyện của một số học viên chưa cao. Vẫn còn tình trạng chưa ôn bài cũ và nghiên cứu bài mới, tinh thần phát biểu xây dựng bài của một số học viên còn thấp, còn tồn tại tình trạng đi học không đúng giờ, đi muộn về sớm, ngồi học không nghiêm túc như: nói chuyện riêng, lướt web... không chú tâm, không ghi chép bài giảng. Một số học viên sử dụng thời gian tự học, tự nghiên cứu vào các mục đích khác như: làm việc cơ quan, tổ chức liên hoan, đi chơi.

Những khó khăn, hạn chế trên đã đặt ra một số vấn đề cần giải quyết. Đó là mặc dù Nhà trường đã rất cố gắng, dành nhiều kinh phí cho việc trang bị tài liệu học tập cho học viên, song vẫn còn ít và đơn điệu. Trong khi đó tài liệu trên các trang mạng tuy rất nhiều, nhưng lại chưa được kiểm chứng, điều này có thể làm ảnh hưởng lớn đến việc tiếp thu kiến thức chính thống. Đối với các lớp tại chức tại huyện thì công tác học tập, rèn luyện còn bộc lộ nhiều khó khăn do học viên vừa phải tham gia học tập, vừa tham gia công tác, đồng thời lại vướng bận chuyện gia đình... Vấn đề tiếp theo là bản thân các môn học trong chương trình đào tạo cũng khá nặng về lý thuyết, mặc dù đã được rút ngắn thời gian nhưng nội dung thì không thay đổi nhiều so với trước. Đây thực sự cũng là những thử thách trong việc học và nắm vững những kiến thức...

Từ những vấn đề trên, trong thời gian tới, để nâng cao hơn nữa tính tích cực và tự giác học tập, rèn luyện cho học viên các lớp Trung cấp LLCT-HC, cần thực hiện các giải pháp sau:

Một là, giáo dục nâng cao nhận thức, xây dựng động cơ học tập, rèn luyện cho học viên: Cần chú ý tuyên truyền cho học viên thấy được tầm quan trọng trong việc học tập lý luận chính trị; từ đó nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong thời gian học tập tại trường. Nội dung giáo dục cần tập trung vào làm rõ mô hình, mục tiêu, yêu cầu, nội dung đào tạo... giúp cho học viên tự xây dựng động cơ, thái độ, trách nhiệm học tập và rèn luyện đúng đắn. Để thực

hiện tốt vấn đề này, Nhà trường cần có nhiều giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp nhằm kịp thời động viên, khuyến khích và tạo mọi điều kiện thuận lợi để học viên phát huy tính tích cực, tự giác tự học tập, nghiên cứu, phát triển tư duy lý luận và khả năng vận dụng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đồng thời nắm chắc thực trạng, động cơ, năng lực học tập của từng học viên để hướng dẫn họ xây dựng kế hoạch tự tu dưỡng, xác định động cơ học tập, rèn luyện đúng đắn; làm cho việc tự học tập, rèn luyện trở thành nhu cầu tự thân của họ.

Hai là, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất: Tiếp tục quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy như phòng ốc, máy chiếu, loa... góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo học viên. Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng chức năng trong việc bố trí, sắp xếp chỗ học, chỗ nghỉ cho các lớp hợp lý nhằm sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đồng thời bảo vệ tốt tài sản công. Cùng với đó, Nhà trường cũng tăng cường trang bị những đầu sách hay, hấp dẫn và bổ ích để lôi cuốn học viên đến thư viện để nghiên cứu và tự học.

Ba là, đổi mới phương pháp dạy học: Cần phải quan tâm đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực nhằm biến quá trình đào tạo thành quá trình tự đào tạo, tăng cường quan hệ tương tác tích cực giữa người dạy và người học trong quá trình dạy và học. Theo đó, giảng viên không áp đặt, không làm thay học viên trong việc tìm tòi, khám phá tri thức, rèn luyện kỹ năng. Còn học viên không thụ động, ỷ lại vào sự chỉ bảo của giảng viên, mà phải được giao bài tập, giao nhiệm vụ nghiên cứu và phải lập kế hoạch tự học tập của mình. Công tác dạy học và ra đề thi cần theo hướng tăng cường việc chuẩn bị các ngân hàng câu hỏi, trong đó có nhiều câu hỏi theo dạng mở, câu hỏi trắc nghiệm...

Bốn là, tiếp tục đổi mới công tác quản lý học viên: Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và cụ thể hóa những quy định về quản lý học viên do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh ban hành. Cùng với đó, các thầy cô giáo thực sự nỗ lực để là tấm gương trong đạo đức, lối sống, chấp hành nội quy và tự giác thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Các tổ chức đoàn thể của Nhà trường như Chi đoàn, Ban quản lý Ký ☞ *Xem tiếp trang 30*

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỘI PHỤ NỮ Ở CƠ SỞ TRONG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN ĐẢM BẢO AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM

❖ *Ths Đỗ Quốc Anh*

Từ khi chuyển sang cơ chế thị trường, nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng của người dân, các loại hàng hóa nói chung và thực phẩm nói riêng trên thị trường Việt Nam ngày càng phong phú, đa dạng cả về mẫu mã, chủng loại. Việc các loại thực phẩm ngày càng đa dạng, phong phú trên thị trường tạo điều kiện cho người tiêu dùng có thêm nhiều lựa chọn là một tín hiệu đáng mừng nhưng đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm lại là một vấn đề nan giải đối với chính quyền các cấp và người tiêu dùng.

Các nhà chuyên môn về thực phẩm cho rằng, nguyên nhân chính của tình trạng mất an toàn vệ sinh thực phẩm là do người sản xuất vẫn sử dụng các hóa chất không được phép sử dụng trong chăn nuôi, bảo quản và chế biến thực phẩm như formol, hàn the, màu công nghiệp. Các hóa chất được dùng quá hàm lượng cho phép như các chất tạo ngọt tổng hợp, chất bảo quản chống mốc; dư lượng thuốc trừ sâu, diệt nấm, kim loại nặng đều vượt ngưỡng cho phép...

Vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm đang là điểm nóng trên các báo, đài, mạng xã hội... gây bức xúc cho cả người tiêu dùng và các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng thực phẩm có uy tín. Mặc dù các cấp chính quyền đã có nhiều biện pháp nhằm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm nhưng để vấn đề này thật sự thiết thực, hiệu quả rất cần sự chung tay của tất cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó vai trò của Hội phụ nữ ở cơ sở là rất quan trọng bởi một số yếu tố sau:

Thứ nhất, trong mỗi gia đình người Việt, việc nội trợ thường do chị em phụ nữ quán xuyến, chăm lo từng bữa ăn cho tất cả thành viên trong gia đình. Chính vì vậy, việc hiểu rõ và biết cách lựa chọn thực phẩm an toàn là việc tối cần thiết.

Thứ hai, ngoài việc nội trợ, rất nhiều chị em còn tăng gia sản xuất thêm các loại rau xanh, nuôi gia súc, gia cầm... để bổ sung thêm nguồn thực phẩm cho gia đình hoặc tham gia vào các khâu trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm của các doanh nghiệp để cung cấp ra thị trường. Vì vậy, việc hiểu được cách sử dụng, công dụng của các loại thuốc bảo vệ thực vật, các loại thức ăn cho gia súc, các loại hóa chất bảo quản... sẽ giúp chị em không sử dụng hoặc khuyến cáo người khác không nên sử dụng các loại chất cấm, các loại thuốc không rõ nguồn gốc vào trồng trọt,

chăn nuôi, chế biến thực phẩm.

Thứ ba, với thói quen mua bán sinh hoạt chợ truyền thống tại địa phương của người dân Việt Nam; đa số các tiểu thương, các tiệm buôn bán nhỏ do phụ nữ làm chủ hoặc trực tiếp mua bán cung cấp phần lớn lượng thực phẩm cho người dân. Chính vì vậy, nếu tất cả chị em tiểu thương khi hiểu về tác hại của việc mất an toàn vệ sinh thực phẩm sẽ có thái độ đúng trong kinh doanh như: kiên quyết không buôn bán các loại thực phẩm không rõ nguồn gốc, tư vấn trung thực cho khách hàng cách chọn lựa thực phẩm an toàn, có phương pháp khoa học để bảo quản an toàn thực phẩm...

Từ những yếu tố nêu trên, chúng ta thấy nếu các chi hội, hội phụ nữ tại cơ sở làm tốt công tác tuyên truyền, vận động chị em trong chi hội mình quản lý thì chắc chắn vấn đề bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm sẽ có chuyển biến tích cực. Để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động chị em tích cực và có trách nhiệm trong công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại cơ sở, chúng tôi đề xuất một số giải pháp sau:

Một là, cán bộ chi hội, hội phụ nữ từng thôn, buôn, tổ dân phố cần gần gũi, sâu sát với chị em trong chi hội mình quản lý để nắm bắt tình hình, hiểu rõ về vấn đề sử dụng thực phẩm của từng gia đình để tư vấn giúp đỡ chị em có kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Hai là, chi hội, hội phụ nữ cấp cơ sở thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, tọa đàm về an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi, chế biến thực phẩm... cho chị em tham gia học hỏi, rút kinh nghiệm. Đặc biệt chú ý xây dựng các chương trình giao lưu, tọa đàm sát với tình hình sản xuất, kinh doanh, sử dụng và bảo quản lương thực, thực phẩm tại địa phương mình.

Đối với các chị em tăng gia, sản xuất rau, củ và cây ăn trái, cần quán triệt, hướng dẫn chị em tuyệt đối không sử dụng các loại thuốc kích thích tăng trưởng, các loại thuốc kích thích trái cây chín sớm, tuân thủ quy trình bón phân và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật. Chỉ sử dụng và bán ra thị trường các loại rau, củ, quả đảm bảo an toàn. Khi thấy trên địa bàn có xuất hiện các loại thuốc bảo vệ thực vật, các loại chất kích thích tăng trưởng không rõ nguồn gốc cần báo ngay cho chi hội, hội phụ nữ, hoặc UBND xã, ☞ *Xem tiếp trang 34*

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ HUYỆN ĐƠN DƯƠNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

❖ ThS Lê Thị Thanh Phụng

Trong những năm qua, huyện Đơn Dương đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về phát triển kinh tế - xã hội, là huyện đạt chuẩn nông thôn mới đầu tiên của tỉnh Lâm Đồng. Đạt được kết quả đó là sự nỗ lực cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện, trong đó phụ nữ đóng vai trò quan trọng.

Hiện nay, Hội Liên hiệp Phụ nữ (LHPN) huyện Đơn Dương có 105 chi hội với 12.438 hội viên (trong đó có 34 chi hội và 3.684 hội viên là người dân tộc thiểu số). Sau hơn 40 năm hình thành và phát triển, Hội đã có nhiều đóng góp to lớn vào thành tích chung của huyện, nhất là chương trình xây dựng nông thôn mới.

Triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) theo Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/04/2009 và Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện quyết định của UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt Chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2010-2020, UBND huyện Đơn Dương đã xây dựng Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 26/9/2011 triển khai, thực hiện chương trình xây dựng NTM giai đoạn 2011-2020. Đến năm 2013, trên cơ sở đánh giá kết quả đạt được (2 xã cơ bản đạt 19 tiêu chí, 2 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí, các xã còn lại đạt từ 8 tiêu chí trở lên), Huyện ủy Đơn Dương đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-HU ngày 31/5/2013 về “*Tăng cường lãnh đạo, phát huy lợi thế, huy động mọi nguồn lực xây dựng huyện Đơn Dương đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới vào năm 2015*”

Thực hiện Nghị quyết 08/NQ-HU của Huyện Ủy, Hội LHPN huyện đã xây dựng chương trình hành động chỉ đạo “*Phụ nữ Đơn Dương chung tay xây dựng nông thôn mới*” và nỗ lực phấn đấu đóng góp sức mình để huyện Đơn Dương đạt huyện nông thôn mới vào năm 2015 bằng những việc làm thiết thực.

Hội LHPN các cấp trong huyện đã phối hợp với chính quyền, các ban ngành, đoàn thể địa phương tuyên truyền đến cán bộ, hội viên, phụ nữ thực hiện 19 tiêu chí quốc gia về Chương trình

xây dựng NTM, gắn với Cuộc vận động xây dựng gia đình “*5 không 3 sạch*” (không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, không bạo lực gia đình, không sinh con thứ 3, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ) giúp hội viên hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của chương trình nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, hội viên phụ nữ trong việc tham gia xây dựng NTM.

Các tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới được đa số hội viên, phụ nữ và nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực hưởng ứng góp phần thực hiện bằng hành động và phong trào cụ thể như: Hội LHPN các xã, thị trấn tiếp tục triển khai và nhân rộng mô hình giúp nhau giảm nghèo bền vững bằng nhiều hình thức như “*5 giúp 1*”, “*15 giúp 1*”, “*1 chi hội giúp 1 hội viên nghèo*”... phong trào giúp nhau, mô hình nuôi heo đất tiết kiệm, hùn vốn... Trong năm qua, các cấp Hội phát triển được 55 mô hình “*5 giúp 1*”; “*15 giúp 1*”; 289 tổ tiết kiệm, hùn vốn... có 10.120 chi tham gia với số tiền 500 triệu đồng, 3.264 kg lúa, gạo. Thông qua các mô hình hoạt động, tiết kiệm, nuôi heo đất, quyên góp... các cấp Hội đã vận động được 80 triệu đồng để xây dựng 4 mái âm tình thương tại xã Ka Đơn, Proh, Lạc Lâm, Tu Tra và đã đưa vào sử dụng. Bên cạnh đó, Hội phụ nữ Công an tỉnh Lâm Đồng, Ngân hàng Agribank hỗ trợ xây dựng 03 mái âm tình thương cho hội viên phụ nữ nghèo xã Ka Đô và Ka Đơn trị giá 60.000.000 đồng. Ngoài hoạt động huy động các nguồn lực trong cán bộ hội viên phụ nữ, các cấp hội phụ nữ trong huyện còn thực hiện hoạt động tín chấp cho hội viên phụ nữ tiếp cận các nguồn vốn của ngân hàng chính sách xã hội, quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo, quỹ quay vòng với tổng nguồn vốn 78.480 triệu đồng cho 5.036 hội viên phụ nữ vay vốn phát triển kinh tế.

Gắn với hoạt động hỗ trợ vốn, 10/10 xã, thị trấn tiếp tục phối hợp với Hội nông dân, Trung tâm khuyến nông, tổ chức 38 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, chuyên đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hội thảo về sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật, chăm sóc cà chua, súp, các

Nghiên cứu - Trao đổi

loại rau, hoa... có 1.708 chị em hội viên phụ nữ tham gia. Từ kiến thức có được qua các lớp tập huấn, chị em đã mạnh dạn chuyển đổi cây trồng vật nuôi, phát triển đàn bò sữa, bò vàng, xây dựng nhà kính, nhà lưới, tưới phun, tưới tự động, lựa chọn những giống cây trồng có chất lượng đem lại hiệu quả kinh tế cao. Từ đó, đời sống hội viên phụ nữ và nhân dân được nâng lên rõ rệt (thu nhập bình quân đầu người năm 2010 đạt hơn 17 triệu đồng, năm 2014 tăng lên 48 triệu đồng/người).

Các cấp Hội triển khai cho hội viên xây dựng gia đình “*No ám, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*” có trên 85 % hội viên, phụ nữ đăng ký thực hiện và hướng các cơ sở Hội phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tiếp tục duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ gia đình văn hóa, câu lạc bộ tổ, nhóm phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, xây dựng gia đình “*5 không 3 sạch*”... Thành lập mô hình điểm “*Kiểu mẫu gia đình hạnh phúc, bền vững*” tại thôn Ka Đơn, xã Ka Đơn có 250 thành viên tham gia.

Tiếp tục triển khai Đề án “*Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt*” năm 2014, Ban Thường vụ Hội LHPN huyện tập trung công tác tuyên truyền và phân phát tài liệu, tờ rơi về nuôi, dạy con. Đồng thời, triển khai thực hiện Dự án “*Nuôi con bằng sữa mẹ*” do tập đoàn Abbot tài trợ. Hội LHPN các cấp đã xây dựng 02 câu lạc bộ “*Nuôi con bằng sữa mẹ*” tại xã Ka Đơn và Đa Ròn có 78 thành viên là các chị hội viên phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, có con nhỏ tham gia sinh hoạt. Các cấp Hội tích cực tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, Luật hôn nhân gia đình; tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày gia đình Việt Nam, Năm Gia đình Việt Nam. Ngoài ra các cấp Hội còn đẩy mạnh tuyên truyền cuộc vận động “*Phụ nữ cả nước thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng*”.

Hội đã tham gia xây dựng môi trường gắn với các tiêu chí “*Sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ*”, hưởng ứng Tuần lễ quốc gia Nước sạch - Vệ sinh - Môi trường và ngày Môi trường thế giới năm 2014, các cấp Hội đã chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức các hoạt động hưởng ứng tháng hành động về môi trường, xây dựng các mô hình mới với các tên gọi như: “*Câu lạc bộ 3 sạch*”, “*Tuyến đường xanh-sạch-đẹp*”, “*Tổ phụ nữ thu gom rác, phân loại rác thải*”, “*Tuyến đường không rác*”. Chào mừng kỷ niệm 69 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, Hội

LHPN huyện phối hợp với Đảng ủy, UBND xã Quảng Lập tổ chức lễ phát động ra quân phụ nữ với các hoạt động bảo vệ môi trường và trồng hoa tại các tuyến đường ở Ka Đô, đường số 2, số 3 xã Quảng Lập... có gần 200 chị em tham gia.

Thực hiện giữ gìn an ninh trật tự xã hội gắn với tiêu chí gia đình không có người vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, Ban Thường vụ Hội LHPN huyện chỉ đạo các cấp Hội tiếp tục phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể cùng cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền các nội dung về phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm, buôn bán người... gắn với Nghị quyết liên tịch số 01 về “*Quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội*”. Vận động chồng, con, người thân trong gia đình không vi phạm pháp luật, không nghe theo kẻ xấu, tham gia giữ gìn an ninh trật tự, đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển sản xuất, nâng cao đời sống được 20 buổi, với 1.000 lượt người tham gia. Các cấp Hội nhận cảm hóa, giáo dục 20 thanh thiếu niên chưa ngoan, trong đó có 12 em đã tiến bộ và hòa nhập cộng đồng, duy trì 02 câu lạc bộ phụ nữ với kiến thức pháp luật. Hội LHPN cấp phát trên 300 tờ rơi về phòng, chống mại dâm đến 105 chi hội, 369 tổ phụ nữ, cấp 10 đĩa CD về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, tuyên truyền bộ đĩa CD trên hệ thống truyền thanh của xã, thị trấn và trong các buổi sinh hoạt chi, tổ phụ nữ để nhân dân, cán bộ, hội viên, phụ nữ đề cao cảnh giác, đấu tranh phòng chống tội phạm và ngăn ngừa tệ nạn xã hội ở địa bàn khu dân cư. Tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình câu lạc bộ “*Chi, tổ phụ nữ không có hội viên, chồng, con nghiện ma túy, vi phạm pháp luật, “Chi, tổ phụ nữ vận động chồng, con cai nghiện hạn chế tái nghiện*”. Nhìn chung, công tác phối hợp giữ gìn trật tự xã hội luôn được các cấp Hội chú trọng, kịp thời triển khai đến các chi, tổ phụ nữ. Từ đó nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, hội viên, phụ nữ trong việc quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội.

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội các cấp, Ban chấp hành Hội LHPN huyện xây dựng kế hoạch về cử cán bộ chuyên trách cấp huyện, xã, thị trấn tham gia sinh hoạt chi, tổ Hội phụ nữ ít nhất 3 tháng/1 lần; củng cố các chi hội hoạt động kém hiệu quả góp phần nâng cao tỷ lệ chi, tổ Hội và Hội phụ nữ cơ sở vững mạnh, tiên tiến. Hội LHPN huyện đã *☞ Xem tiếp trang 26*

NÂNG CAO VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA NÔNG DÂN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

❖ Hoàng Thị Như Quỳnh

Lâm Đồng là tỉnh miền núi thuộc Nam Tây Nguyên có tiềm năng và lợi thế về tài nguyên đất đai, nguồn nước, nguồn nhân lực và điều kiện sinh thái phù hợp để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô hàng hóa với các loại nông sản đặc sản ưu thế so với các vùng khác. Vì vậy, trong xây dựng nông thôn mới, tỉnh xác định đây là một trong những chương trình trọng tâm, trọng điểm có vai trò, ý nghĩa đặc biệt quan trọng để thực hiện thành công Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn nhằm huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào công cuộc xây dựng Nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia, đảm bảo kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước hiện đại, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; từng bước đưa đời sống của người dân ngày một nâng cao.

Có thể khẳng định nông dân giữ vai trò chủ thể trong toàn bộ sự nghiệp xây dựng nông thôn mới; phát huy vai trò của người nông dân chính là thực hiện đồng bộ, có hệ thống các biện pháp về kinh tế, chính trị, văn hoá, giáo dục, y tế, môi trường, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp hiện đại hoá bộ mặt nông thôn, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, tỉnh xác định xây dựng nông thôn mới là hướng đến 19 tiêu chí, trong đó quy hoạch là tiền đề, phát triển sản xuất là gốc và nâng cao đời sống nhân dân là mục tiêu, muốn mục tiêu thành công thì phải lấy dân làm gốc. Vì vậy, trước hết cần phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự lực, tự cường vươn lên của người dân, giúp họ nhận thức được vai trò của mình. Từ đó, tích cực phát huy trong quá trình thực hiện. Trên cơ sở đó, Hội Nông dân các cấp trong tỉnh đã tăng cường vận động hội viên nông dân đóng góp ngày công lao động, hiến đất để xây dựng, sửa chữa và làm

mới nhiều km đường giao thông nông thôn, góp phần hoàn thành tiêu chí 2 về giao thông trong xây dựng nông thôn mới, đảm bảo đường trục thôn, xóm được cứng hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của bộ Giao thông vận tải, không lầy lội vào mùa mưa, xe cơ giới đi lại thuận tiện. Đồng thời, tham gia nạo vét nhiều km kênh mương, sửa chữa và làm mới cầu cống, xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng. Qua đó, giúp thoả mãn nhu cầu về vật chất và tinh thần ngày càng cao của người dân nông thôn, xây dựng bộ mặt nông thôn ngày càng hoàn thiện và khởi sắc. Để người nông dân thực sự phát huy vai trò chủ thể của mình, thiết nghĩ các cấp hội cần triển khai thực hiện một số nội dung cơ bản sau:

Một là, tập trung, đẩy mạnh công tác tuyên truyền.

Thông qua việc sinh hoạt chi, tổ Hội, lồng ghép với sinh hoạt các Câu lạc bộ, các buổi họp tổ dân phố... bằng nhiều nội dung, hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng nông dân, Hội Nông dân các cấp cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền về mục đích, nội dung, tư tưởng chỉ đạo thực hiện; giúp cán bộ, hội viên nông dân nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tầm quan trọng và ý nghĩa của chương trình xây dựng nông thôn mới, như: Hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước và biểu dương “Nông dân điển hình tiên tiến”, các hội thi “Nhà nông với kiến thức pháp luật”, “Cán bộ Hội cơ sở giỏi”, “Tuyên truyền viên giỏi”... để kịp thời tuyên dương các gương điển hình trong công tác Hội và phong trào nông dân; gương nông dân làm kinh tế giỏi, giúp nhau xoá đói giảm nghèo; vận động nông dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất gắn với chế biến, bảo tồn và phát triển ngành nghề truyền thống; gương nông dân có nhiều đóng góp trong tham gia xây dựng nông thôn mới.

Nghiên cứu - Trao đổi

Hai là, thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của hội viên nông dân.

Thường xuyên tập hợp ý kiến, những đòi hỏi bức xúc của người nông dân; các cấp Hội cần làm tốt công tác chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng cho hội viên nông dân. Qua đó, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nông dân để kịp thời phản ánh, kiến nghị đề xuất với Đảng, Nhà nước những chủ trương chính sách và các biện pháp giải quyết những bức xúc vướng mắc trong sản xuất và đời sống của nông dân.

Ba là, xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức Hội Nông dân các cấp vững mạnh.

Bằng việc kiện toàn tổ chức các cấp Hội nông dân, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ Hội chuyên trách thật tinh gọn, có chất lượng và cơ cấu thích hợp; không ngừng đổi mới phương thức hoạt động hướng tới mục tiêu thiết thực và hiệu quả, khắc phục những biểu hiện thụ động, hình thức. Chú trọng xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện chương trình đảm bảo theo đúng các nội dung, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân của từng năm. Hội Nông dân các cấp tham gia thực hiện có hiệu quả Kết luận 61/KL-TW ngày 03/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đề án “Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010-2020”. Ngoài ra, Hội Nông dân các cấp cần chủ động phối hợp cùng với một số đơn vị thành viên và các cơ quan Nhà nước hữu quan tổ chức nhiều hoạt động giám sát, đặc biệt chú trọng hoạt động giám sát việc thực hiện các chính sách pháp luật có liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân nói chung và cán bộ, hội viên nông dân nói riêng ở cơ sở; để các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được cụ thể hoá và từng bước đi vào cuộc sống với nhiều hình thức phù hợp, đem lại hiệu quả thiết thực và được đông đảo hội viên và nhân dân đồng tình ủng hộ.

Bốn là, triển khai, thực hiện đồng bộ các phong trào thi đua yêu nước.

Cùng với thực hiện ba phong trào thi đua

lớn của Hội là phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững; phong trào nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới; phong trào nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng an ninh. Trong những năm qua nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm nòng cốt của tổ chức Hội trong xây dựng nông thôn mới, bên cạnh việc hướng dẫn hội viên nông dân phát triển kinh tế, đẩy mạnh sản xuất. Hội Nông dân các huyện, thành phố trong tỉnh đã tích cực vận động cán bộ, hội viên nông dân đăng ký hộ gia đình nông dân văn hoá theo năm tiêu chuẩn, gắn với thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”; tổ chức cho gia đình cán bộ, hội viên nông dân tham gia đăng ký cam kết thực hiện nếp sống mới, văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội; phòng chống các tệ nạn xã hội, HIV/AIDS, nghiện hút ma tuý, tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông, đẩy lùi các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu, khắc phục tâm lý thụ động, ỷ lại của người dân.

Xác định chủ trương xây dựng nông thôn mới là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, để chủ trương được triển khai rộng khắp và mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân, thu hút được sự ủng hộ và tham gia tích cực của các thành phần trong xã hội, qua đó phát huy tối đa vai trò chủ thể của người nông dân trong tham gia thực hiện. Do vậy, cần có chính sách rèn luyện, đào tạo đội ngũ cán bộ Hội năng động, sáng tạo, có thể đáp ứng được những yêu cầu trong thời gian tới. Bên cạnh đó cần xác lập mối liên minh của giai cấp nông dân và công nhân, nông dân và doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi để Hội tham gia, kiểm tra, giám sát quá trình hoạch định chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn. Vì vậy, sự nghiệp xây dựng nông thôn mới chỉ có thể thành công nếu có sự tham gia đóng góp tích cực của người nông dân với vai trò là chủ thể trong xây dựng đời sống văn hóa mới, xây dựng kết cấu hạ tầng; phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước./.

H.T.N.Q

❖ *Khoa Dân vận*

MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ QUỐC PHÒNG, AN NINH TRONG VĂN KIỆN ĐẠI HỘI LẦN THỨ XII CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

❖ Nguyễn Thế Nguyên

Quốc phòng, an ninh là một trong những lĩnh vực rất quan trọng luôn được Đảng ta nhìn nhận và đánh giá qua mỗi kỳ Đại hội, là cơ sở để đảm bảo an ninh quốc gia và an toàn vẹn lãnh thổ. Đó là sự nhìn nhận và tổng kết qua thời gian và luôn luôn có sự bổ sung, phát triển mới. Trong điều kiện và tình hình hiện nay, việc nhìn nhận và đánh giá về lĩnh vực này có ý nghĩa vô cùng quan trọng. So với văn kiện Đại hội XI, văn kiện Đại hội XII có những điểm mới, nổi bật.

Thứ nhất, về chủ đề đại hội. Chủ đề đại hội và tiêu đề Báo cáo chính trị Đại hội XII của Đảng là: “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định; xây dựng nền tảng để sớm đưa nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. So với Chủ đề Đại hội XI của Đảng có sự khác biệt khá lớn ở chỗ lần này Đảng ta đã đưa thêm vấn đề “bảo vệ vững chắc Tổ quốc” bao gồm cả vấn đề quốc phòng, an ninh và đối ngoại vào trong chủ đề và tiêu đề Báo cáo chính trị. Như vậy có thể thấy vấn đề bảo vệ vững chắc Tổ quốc đã được Đảng ta đề cập ngay trong chủ đề của Đại hội trong bối cảnh trong nước, khu vực và trên thế giới có nhiều bất ổn như hiện nay.

Thứ hai, về cách trình bày trong văn kiện. Trong báo cáo chính trị trình đại hội XII của Đảng phần về vấn đề quốc phòng, an ninh và hoạt động đối ngoại được trình bày thành một mục riêng, có sự đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ, nêu rõ những ưu điểm, hạn chế và đề ra mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ trong tình hình mới. Đây cũng là điểm mới trong văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XII lần này.

Thứ ba, trong phần về lĩnh vực Quốc phòng, an ninh ngay ở phần đầu cơ bản là giống với cách trình bày trong văn kiện Đại hội XI của Đảng nhưng ở phần này Đảng ta đã thêm cụm từ “trong tình hình mới” cụ thể đó là “Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới”. Đây là điểm mới so với văn kiện Đại hội XI của Đảng.

Thứ tư, trong phần về đánh giá tình hình về

quốc phòng an ninh, cơ bản Đảng ta vẫn thống nhất với cách đánh giá trước, tuy nhiên có nhấn mạnh thêm ba điểm mới được khẳng định đó là:

Một là, nhận thức về mục tiêu, yêu cầu, quan điểm, phương châm bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; về quan hệ đối tác, đối tượng có bước phát triển.

Hai là, thế trận quốc phòng toàn dân gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được củng cố.

Ba là, sức mạnh về mọi mặt của Quân đội nhân dân và Công an nhân dân được tăng cường.

Từ việc nhìn nhận, đánh giá tình hình quốc phòng an ninh như trên, nên trong phần đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho lĩnh vực này cũng được Đảng ta trình bày một cách ngắn gọn và súc tích hơn, cụ thể trong lĩnh vực này Đảng ta đề ra hai nhiệm vụ chủ yếu:

Một là, kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hoá, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội.

Đây là một trong những vấn đề cốt lõi vừa mang tính định hướng cho phát triển, vừa là nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để bảo đảm cho việc củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Điều này xuất phát từ quan điểm sử dụng sức mạnh tổng hợp. Sức mạnh và lực lượng bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn an ninh quốc gia là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, của tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt. Đây cũng là giải pháp thiết thực để giải quyết mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Việc kết hợp chặt chẽ kinh tế, văn hoá, xã hội với quốc phòng, an ninh và quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hoá, xã hội cần được thực hiện trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, trên tất cả mọi vùng, miền của Tổ quốc, trong đó chú trọng vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Khắc phục triệt để những sơ hở, thiếu sót trong việc kết hợp kinh tế và quốc phòng, an ninh tại các địa bàn, nhất là địa bàn chiến lược.

Hai là, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống ☞ **Xem tiếp trang 28**

NÂNG CAO BẢN LĨNH CHÍNH TRỊ, BỒI DƯỠNG ĐẠO ĐỨC, LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG CHO THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM THEO TẤM GƯƠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HÀ HUY TẬP

❖ Ngô Thị Thu Hằng

Trong lịch sử trường kỳ dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, thế hệ nối tiếp thế hệ, đã sản sinh ra bao lớp anh hùng hào kiệt làm rạng danh đất nước. Bước sang thế kỷ XX, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc phát triển theo ngọn cờ của chủ nghĩa Mác-Lênin đã thúc đẩy nhiều thế hệ chiến sĩ cách mạng tiếp bước cha anh đấu tranh, hi sinh để giành độc lập cho dân tộc. Nghệ-Tĩnh - mảnh đất “địa linh nhân kiệt” đã vinh dự sản sinh cho đất nước bao người con ưu tú mà tên tuổi mãi mãi được lưu danh trên bảng vàng dân tộc như: Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Phùng Chí Kiên, Phan Đăng Lưu, Nguyễn Thị Minh Khai, Lê Hồng Sơn, Hồ Tùng Mậu. Trong những tên tuổi bất diệt đó, Hà Huy Tập một trong những chiến sĩ kiên trung, bất khuất sáng ngời cho thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay học tập và noi theo.

Nhân kỷ niệm 110 năm Ngày sinh cố Tổng Bí thư Hà Huy Tập (24/4/1906 - 24/4/2016) thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay nguyện noi theo và tiếp bước tấm gương kiên trung của Người để nâng cao bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng đạo đức, lý tưởng cách mạng của mình.

Đồng chí Hà Huy Tập sinh ra trong một gia đình nhà Nho nghèo yêu nước tại làng Kim Nặc, tổng Thổ Ngọa, nay là xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh - một vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Truyền thống của quê hương đã sớm được hình thành trong đồng chí nhân cách và nghị lực sống “vì dân, vì nước”. Đồng chí chứng kiến nỗi thống khổ của nhân dân ta dưới xiềng xích của thực dân Pháp và luôn trăn trở phải làm sao để đánh đuổi thực dân Pháp ra khỏi Đông Dương. Chính sự trăn trở đó đã thúc giục người thanh niên yêu nước Hà Huy Tập bước vào cuộc đấu tranh cách mạng với bầu nhiệt huyết, dũng cảm, sáng tạo vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, tận trung với nước, tận hiếu với dân, cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp với một niềm tin mãnh liệt vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng nước ta.

Từ khi đồng chí Hà Huy Tập bước vào hoạt động cách mạng đến lúc hy sinh diễn ra trong vòng 16 năm: từ nhà yêu nước trở thành nhà cách mạng, từ người cộng sản trở thành Tổng Bí thư của Đảng, đồng chí đã sống một cuộc đời cách mạng sôi nổi và vinh quang, là tấm gương sáng cho toàn Đảng, toàn dân ta noi theo. Lịch sử ghi nhớ đồng chí như

một chiến sĩ cộng sản kiên cường, một người lãnh đạo tận tụy, năng động, một cây bút lý luận xuất sắc của Đảng những năm 30 của thế kỷ XX, người đã chiến đấu đến giây phút cuối cùng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, cho lý tưởng cộng sản. Tổng Bí thư Hà Huy Tập là một trong những chiến sĩ cộng sản thuộc lớp cán bộ “cốt cán” của Đảng. Quá trình hoạt động cách mạng của đồng chí từ Tân Việt Cách mạng Đảng, hội viên Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương và là Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (7/1936 - 3/1938).

Khi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai nổ ra, đế quốc Pháp tiến hành khủng bố, nhiều lãnh tụ của Đảng lần lượt bị bắt, bị tù đày hoặc bị giết như: Nguyễn Văn Cừ, Võ Văn Tần... Ngày 30/3/1940, chính quyền thực dân Pháp ra lệnh bắt đồng chí Hà Huy Tập, đưa về giam tại Khám Lớn Sài Gòn. Trong những ngày bị giam cầm, bị đày đọa trong ngục tù đế quốc, đồng chí luôn giữ vững tinh thần lạc quan với một niềm tin son sắt vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng. Lời nhắn gửi cuối cùng của đồng chí về cho gia đình và bạn hữu thật giản dị: “*Nếu tôi có chết thì gia đình và bạn hữu chớ xem tôi như là người chết mà phải buồn, trái lại nên xem tôi như là người còn sống, nhưng đi vắng một thời gian vô hạn... mà thôi*”⁽¹⁾. Trước tòa án của kẻ thù, đồng chí Hà Huy Tập với tâm thế đầy hiên ngang đã khẳng khái tuyên bố: “*Tôi chẳng có gì phải hối tiếc. Nếu còn sống tôi sẽ tiếp tục hoạt động*”⁽²⁾ đã làm kẻ thù phải run sợ.

Ngày 28/8/1941, thực dân Pháp xử bắn đồng chí cùng với một số nhà cách mạng khác tại Hóc Môn - Gia Định (nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh). Đồng chí Hà Huy Tập đã hy sinh, nhưng niềm tin của đồng chí vào tương lai tươi sáng của dân tộc đã trở thành hiện thực sinh động. Tinh thần Hà Huy Tập là bất tử. Tên tuổi và sự nghiệp của đồng chí sống mãi trong lịch sử vinh quang của Đảng và của dân tộc Việt Nam. Sau này, đánh giá công lao của đồng chí và các nhà cách mạng tiền bối, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Các đồng chí ấy đã vui vẻ hy sinh hết thảy, hy sinh cả tính mệnh mình cho Đảng, cho giai cấp, cho dân tộc. Các đồng chí ấy đã đem xương máu của mình vun tưới cho cây cách mạng, cho nên cây cách mạng đã khai hoa, kết quả tốt đẹp như ngày nay. Tất cả chúng ta phải noi theo gương anh dũng, gương chí công vô tư ấy, mới xứng đáng là người*

cách mạng”⁽³⁾.

Học tập, làm theo lời của đồng chí: “*Tôi chẳng có gì phải hối tiếc. Nếu còn sống tôi sẽ tiếp tục hoạt động*”, thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay luôn xứng đáng là người chủ tương lai của đất nước, là lực lượng kế cận hùng hậu, là đội quân có tiềm năng to lớn, xung kích trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xứng đáng với trọng trách được ghi rõ trong Khoản 1, Điều 4, Luật Thanh niên và Nghị quyết Trung ương 4 (khoá VII) của Đảng: “Sự nghiệp đổi mới có thành công hay không, đất nước bước vào thế kỷ 21 có vị trí xứng đáng trong cộng đồng thế giới hay không, cách mạng Việt Nam có vững bước theo con đường xã hội chủ nghĩa hay không phần lớn tùy thuộc vào lực lượng thanh niên, vào việc bồi dưỡng, rèn luyện thế hệ thanh niên”⁽⁴⁾. Thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay quyết tâm phấn đấu rèn đức, luyện tài, hoàn thành mọi nhiệm vụ Tổ quốc và nhân dân giao phó để “*chẳng có gì phải hối tiếc*”.

Trên tinh thần đó, trong bối cảnh đất nước đã và đang ngày càng đổi mới và hội nhập quốc tế toàn diện, việc tăng cường giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng đạo đức, lý tưởng cách mạng của Đảng, của dân tộc; bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội cho thế hệ trẻ Việt Nam thông qua giáo dục nhân cách, “*giáo dục làm người*” theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và các bậc tiền bối cách mạng như cố Tổng Bí thư Hà Huy Tập đã được quan tâm chu đáo. Các hoạt động giáo dục nhạy bén của Đoàn, theo sát các sự kiện chính trị, xã hội của đất nước; gắn hoạt động của thanh niên với giáo dục truyền thống, giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng,

lối sống đẹp và ý thức công dân trẻ, công tác giáo dục lý tưởng, đạo đức cách mạng cho thanh niên thời gian qua góp phần nhen lên ngọn lửa lý tưởng cách mạng, ý chí và lòng yêu nước cho thanh niên. Tiêu biểu là đợt sinh hoạt chính trị “*Tiếp lửa truyền thống - Mãi mãi tuổi hai mươi*”, diễn đàn “*Tuổi trẻ sống đẹp, sống có ích*”, triển khai Cuộc vận động “*Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác*”, phong trào hành động “*Mùa hè Thanh niên học sinh, sinh viên tình nguyện*”, “*Tiếp sức mùa thi*”, “*Đền ơn đáp nghĩa*”, các cuộc hành trình “*Về nguồn*” với các địa chỉ, địa danh cách mạng...

Làm tốt công tác giáo dục, nâng cao bản lĩnh chính trị, bồi dưỡng đạo đức, lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay chính là góp phần tạo dựng cho thanh niên ý chí tự lực, tự cường, dám tự tin vượt qua mọi khó khăn, thử thách, xây dựng động cơ đúng đắn và tạo nội lực tinh thần cho thanh niên. Qua đó, làm cho thế hệ trẻ Việt Nam hôm nay nhận thức sâu sắc rằng: nỗ lực, phấn đấu hết mình, chính là “*để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm trọn nhiệm vụ người chủ của nước nhà*” xứng đáng là thế hệ rường cột của nước nhà như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng mong muốn và căn dặn./. **N.T.T.H**

❖ **Khoa Xây dựng Đảng**

(1), (2) - “Hà Huy Tập - Một tấm gương cộng sản sáng ngời”, Hà Huy Tập, người cộng sản kiên trung, nhà lý luận xuất sắc, Chính trị quốc gia, H, 2006, tr. 58-67.

(3) - Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. CTQG, H, 1995, t.6, tr. 159 - 160.

(4) - Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb. CTQG, H, 1993, t.6, tr.48-49.

☞ **Tiếp theo trang 21** **VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ...**

kiểm tra thực hiện Điều lệ Hội tại 10/10 xã, thị trấn và 30 chi/ tổ hội. Qua đó kịp thời chia sẻ, động viên với những thuận lợi và khó khăn trong công tác Hội Phụ nữ cơ sở.

Có thể nói, Chương trình xây dựng NTM đã được Hội LHPN huyện nghiêm túc triển khai đến từng tổ chức Hội cơ sở. Các tiêu chí về xây dựng Nông thôn mới được hầu hết hội viên, phụ nữ và nhân dân đồng tình, tích cực hưởng ứng bằng những hành động cụ thể: đóng góp tiền của, công sức xây dựng cơ sở hạ tầng, hiến đất làm đường, xây dựng hội trường thôn, xây dựng đường liên thôn, liên xã; xây dựng các công trình thủy lợi, xây dựng hội trường thôn, khu phố, chợ, nước sạch, bảo vệ môi trường, tạo việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ mái ấm tình thương, tặng học bổng

cho học sinh nghèo, hỗ trợ vốn vay phát triển kinh tế, giúp nhau xóa đói, giảm nghèo... góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” với phương châm “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ... làm cho đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện nâng cao, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được ổn định, bộ mặt nông thôn từng bước thêm khởi sắc đã góp phần không nhỏ vào thành tích chung của huyện Đơn Dương đó là huyện đầu tiên của khu vực Tây Nguyên đạt chuẩn quốc gia huyện nông thôn mới vào năm 2015./.*

L.T.T.P

❖ **Phó Trưởng khoa Lý luận Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh**

HỌC TẬP PHƯƠNG PHÁP TUYÊN TRUYỀN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG TÁC DÂN VẬN

❖ Lưu Thị Xuân

Công tác tuyên truyền có vai trò to lớn trong sự nghiệp cách mạng cũng như trong tiến trình phát triển của xã hội loài người. Từ khi ra đời đến nay, công tác tuyên truyền của Đảng đã góp phần xứng đáng vào mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong 30 năm đổi mới dưới ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, công tác tuyên truyền của Đảng có nhiều đổi mới cả về nội dung lẫn hình thức và phương thức hoạt động, tiếp tục góp phần thành công vào công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

Công tác tuyên truyền theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bài viết này xin đề cập đến một số vấn đề cơ bản nhất có thể giúp cho công tác dân vận khi thực hiện tại địa phương.

Một là, do mục đích, yêu cầu của công tác tuyên truyền, nhất là tính chính xác và sự lay động lan tỏa đối với dân chúng nên Hồ Chí Minh đòi hỏi cán bộ tuyên truyền trước hết “*Phải biết cách nói. Nói thì phải đơn giản, rõ ràng, thiết thực. Phải có đầu, có đuôi, sao cho ai cũng hiểu được. Trong tuyên truyền, nói hay viết luôn phải ngắn gọn, giản dị, rõ ràng, sinh động và hấp dẫn, phù hợp với quảng đại quần chúng nhân dân để mọi người dễ hiểu, dễ nhớ và làm theo*”.

Có thể nói Lâm Đồng là tỉnh Tây nguyên có nhiều đồng bào dân tộc, địa hình phức tạp, dân cư phân bố trên diện tích rộng và phân tán. Do vậy việc phổ biến các nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Chính vì vậy người cán bộ tuyên truyền cần phải chuẩn bị tài liệu, nội dung tuyên truyền phải ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ và phải phù hợp với từng đối tượng, dân trí của từng khu vực cán bộ cần phải chuẩn bị nội dung tuyên truyền đúng với những vấn đề người dân đang quan tâm, thật ngắn gọn, súc tích. Tuy vậy, ngắn gọn nhưng không được cụt đầu cụt đuôi và không nhất thiết cái gì cũng phải ngắn mới tốt.

Hai là, cần phải nắm vững đối tượng tuyên truyền. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh trước hết tuyên truyền phải nắm vững đối tượng tuyên truyền. Nếu “*Người tuyên truyền không tìm hiểu, không nghiên cứu không hiểu biết quần chúng, chỉ gặp sao nói vậy, bạ gì viết nấy, nhất định thất bại*”. Để tuyên truyền giáo dục có hiệu quả, những người trực tiếp làm công tác tuyên truyền phải nghiên cứu nắm

chắc đặc điểm của đối tượng theo những tiêu chí khác nhau, ví dụ như về độ tuổi, giới tính, thành phần dân tộc, tâm lý, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần nghề nghiệp. Như Bác đã từng nói “*Dân chúng không nhất luận như nhau, trong dân chúng có nhiều tầng lớp khác nhau, ý kiến khác nhau, có lớp tiên tiến, có lớp lưng chừng, có lớp lạc hậu*”. Mỗi đối tượng có những đặc trưng riêng. Tức là tuyên truyền đối tượng nào thì người làm công tác dân vận phải hiểu về đối tượng đó. Chẳng hạn phải nắm vững quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với bộ phận nhân dân ở đó như thế nào, cách thức tuyên truyền ra sao. Ví dụ khi tuyên truyền cho đối tượng là nông dân hiện nay thì ngoài việc nắm bắt những đặc điểm tâm lý của người dân chúng ta phải hiểu được trong 30 năm qua dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, giai cấp nông dân Việt Nam đã có sự thay đổi như thế nào trên chặng đường xây dựng đất nước: Từ một nền sản xuất tự cung, tự cấp đã chuyển sang nền sản xuất hàng hóa ngày càng cao hơn, kinh tế tăng trưởng, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tốt, niềm tin của nhân dân đối với Đảng ngày càng được nâng cao.

Là một tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số thì người làm công tác tuyên truyền ở Lâm Đồng cũng phải hiểu tiếng nói, phong tục tập quán của người dân mỗi địa phương. Thực tế nhiều địa phương cho thấy, nơi nào cán bộ lãnh đạo, cán bộ tuyên truyền, vận động, am hiểu tiếng nói, phong tục tập quán của đồng bào biết cách tuyên truyền “*miệng nói tay làm*” thì nơi ấy đồng bào rất vui vẻ đồng tình ủng hộ chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Người làm công tác tuyên truyền cần tăng cường xuống cơ sở, gặp gỡ đồng bào, chia sẻ, trao đổi, lắng nghe và giải thích cho đồng bào. Bởi như một tất yếu, khi thay đổi một tập tục đã gắn bó bao đời, dù thực hiện tốt như thế nào cũng không tránh khỏi những lo toan xáo trộn về tâm tư, tình cảm của nhân dân... Vì vậy chúng ta phải chú trọng đến những thích nghi và những vấn đề ảnh hưởng đến tập tục truyền thống của đồng bào. Mặc dù đó là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước, được đại đa số đồng bào ủng hộ thì bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận đồng bào phản ứng gây khó khăn và nếu người làm công tác tuyên truyền biết nắm chắc đặc điểm tâm lý đối tượng, am hiểu phong tục, tập quán, có vốn kiến thức thực tiễn, thì hiệu quả tuyên truyền sẽ đạt được rất cao.

Thứ ba, đối với người tuyên truyền phải chú ý đến phương pháp tuyên truyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc thống nhất giữa lời nói và việc làm.

Theo Người, để thực hiện được việc thống nhất giữa lời nói và hành động, lời nói đi đôi với việc làm là điều không dễ, đòi hỏi cần phải có sự cố gắng, bền bỉ và một quyết tâm. Bởi vì bất kỳ công việc nào, nhiệm vụ gì, dù lớn hay bé, khó hay dễ, phức tạp hay giản đơn, nhưng nếu không phấn đấu thì cũng không thể thành công được, kết quả công việc là thước đo tính hiệu quả của mỗi người. Với cán bộ, đảng viên và những người làm công tác tuyên truyền thì lời nói với việc làm lại càng quan trọng vì cán bộ là gốc của mọi công việc, là những tấm gương để quần chúng noi theo.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã không ngừng phấn đấu và làm gương cho sự thống nhất giữa lời nói và việc làm. Chúng ta biết rằng Cách mạng Tháng Tám thành công, nhưng nạn đói năm 1945 làm 2 triệu người chết vẫn còn đe dọa. Với cương vị Chủ tịch nước, Bác kêu gọi đồng bào cả nước: Cứ 10 ngày nhịn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa. Đem gạo đó để cứu dân nghèo. Như vậy thì những người nghèo sẽ có bữa rau bữa cháo để chờ mùa lúa năm sau, khỏi đến nỗi chết đói. Bác là người gương mẫu đi đầu thực hiện điều này, chính những việc làm của Bác, đã làm cho Người như hóa thân vào quần

chúng, tạo ra sự đồng cảm sâu sắc với người dân.

Trong giai đoạn hiện nay, nhất là đối với việc xây dựng nông thôn mới, không phải ngẫu nhiên mà mọi việc đều hoàn thành và càng không phải ngay từ đầu người dân đồng tình ủng hộ chủ trương làm đường ngay, mà có những địa phương phải qua rất nhiều cuộc họp để lấy ý kiến và vận động thì người dân mới thông. Nếu người cán bộ làm công tác tuyên truyền chỉ nói với dân là xây dựng nông thôn mới phải thế này, thế kia... thì chắc chắn dân sẽ không bao giờ đồng tình ủng hộ. Muốn mục đích tuyên truyền có hiệu quả thì người cán bộ phải là người tiên phong làm trước và sau cùng mới đến nhân dân. Chúng ta muốn hướng dẫn nhân dân thì bản thân mình phải làm trước để dân làm theo. Đây là phương pháp tuyên truyền không thông qua nói và viết mà bằng những việc làm, những hành động cụ thể chính là “nói đi đôi với làm”.

Phương pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh về công tác tuyên truyền, là những bài học vô cùng quý giá, có ý nghĩa to lớn cả về thực tiễn và lý luận. Nếu vận dụng tốt và linh hoạt những phương pháp đó của Người không những sẽ giúp ta làm tốt công tác tuyên truyền nói riêng mà còn giúp công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở từng địa phương, đơn vị ngày càng phát triển vững mạnh./.

L.T.X

❖ *Khoa Nhà nước - Pháp luật*

☞ *Tiếp theo trang 24* **MỘT SỐ ĐIỂM MỚI VỀ...**

phá của các thế lực thù địch.

Một nhiệm vụ trực tiếp của quốc phòng, an ninh là kiên quyết đấu tranh phòng, chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hoà bình”, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” từ bên trong và cả những tiêu cực nảy sinh bởi sự tác động từ mặt trái của cơ chế thị trường, mở cửa, hội nhập, giao lưu quốc tế.

Vấn kiện nhân mạnh: “Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, phải tiếp tục giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, của mỗi cán bộ, đảng viên và từng người dân đối với nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, do Đảng lãnh đạo, Nhà nước

quản lý, lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách về quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh”.

Có thể nói lĩnh vực quốc phòng, an ninh luôn luôn là một lĩnh vực hết sức quan trọng đối với mỗi một quốc gia dân tộc. Việc nhìn nhận, đánh giá đúng sẽ là điều kiện và tiền đề để mỗi một dân tộc bảo vệ vững chắc chủ quyền đất nước, ổn định chính trị, là cơ sở cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Đó cũng chính là một trong những lý do quan trọng để Đảng ta cập nhật, bổ sung, phát triển và đưa vào trong Văn kiện Đại hội XII của Đảng trong tình hình trong nước và trên thế giới có nhiều diễn biến phức tạp như hiện nay./.

❖ *Khoa Xây dựng Đảng*

Tài liệu tham khảo:

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI - Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật - HN 2011
2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII - Văn phòng Trung ương Đảng - HN 2016

NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG, TẬP HỢP VÀ ĐOÀN KẾT THANH NIÊN Ở CƠ SỞ HIỆN NAY

❖ Nguyễn Thị Nhã

Hiện nay công tác vận động, tập hợp và đoàn kết thanh niên đang đứng trước những thuận lợi và thách thức lớn đặc biệt là đối với thanh niên ở cơ sở. Bối cảnh trong nước và quốc tế tạo ra thuận lợi và thời cơ nhưng cũng đem đến những khó khăn và thách thức cho công tác vận động, tập hợp và đoàn kết thanh niên.

Thanh niên Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước có chuyển biến nhanh cả về số lượng và chất lượng: Thanh niên nông thôn giảm dần theo sự chuyển đổi của nền kinh tế và tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa. Trong khi đó thanh niên là học sinh và sinh viên tăng lên theo chủ trương xã hội hóa học tập, trình độ văn hóa, tay nghề và chuyên môn cao hơn trước nhờ thực hiện thị trường lao động trong nước và quốc tế. Thanh niên tham gia vào đội quân di cư trong nước và đi lao động, học tập ở nước ngoài tăng nhanh, tư tưởng đa chiều hơn và đòi hỏi cao hơn về dân chủ, công khai công bằng, nhu cầu và sở thích đa dạng hơn và gần tiếp cận với nhu cầu của thanh niên thế giới... Bên cạnh những tác động tích cực đó thì thanh niên Việt Nam cũng bị ảnh hưởng tiêu cực từ nền kinh tế thị trường đó là: Tình trạng gia tăng thất nghiệp, thiếu việc làm trong đoàn viên, thanh niên, ảnh hưởng của mặt trái cơ chế thị trường đã tác động không nhỏ đến thang giá trị, nhu cầu, lối sống và tâm tư, tình cảm của đoàn viên, thanh niên...

Trước những xu hướng chung của thanh niên Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước đòi hỏi các tổ chức Đoàn phải có giải pháp toàn diện, đồng bộ và khả thi để làm tốt công tác vận động, tập hợp và đoàn kết thanh niên. Để làm tốt công tác thanh vận của Đảng, các tổ chức Đoàn đặc biệt là Đoàn ở cơ sở cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cần đổi mới phương pháp tiếp cận khách quan, khoa học đối với các đối tượng thanh niên theo hình thức: Nói cho thanh niên

biết, thanh niên bàn, thanh niên làm và thanh niên kiểm tra sang phương thức: Nói cho thanh niên biết, truyền thông cho thanh niên hiểu, định hướng cho thanh niên thảo luận, tư vấn cho thanh niên làm và kiểm tra. Hình thức mới nhằm làm cho thanh niên hiểu rõ về bản chất của từng vấn đề để các tổ chức Đoàn luôn giữ vai trò định hướng, tư vấn và hướng dẫn thanh niên tham gia. Thực hiện theo phương thức mới sẽ làm cho thanh niên tự tin, tự chủ và sáng tạo trong các hoạt động do Đoàn tổ chức.

Thứ hai, tổ chức cơ sở Đoàn cần tổ chức thực hiện có hiệu quả những chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Trên cơ sở đó đề ra các giải pháp vận động, tập hợp và đoàn kết thanh niên trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước phù hợp với điều kiện thực tế của cơ sở mình.

Thứ ba, Đoàn cơ sở cần thực hiện tốt vai trò nòng cốt chính trị trong phong trào thanh niên và các tổ chức của thanh niên, đa dạng hóa các hình thức tập hợp thanh niên vào các đội hình và các tổ chức như: Các câu lạc bộ, các hội xã hội - nghề nghiệp, xã hội - từ thiện và xã hội - nhân đạo để tập hợp rộng rãi các đối tượng thanh niên. Thường xuyên tổ chức các phong trào và các cuộc vận động dưới các hình thức khác nhau như hội thi, hội diễn, các cuộc thi tìm hiểu... để thu hút thanh niên tham gia. Thông qua các hoạt động thực tiễn để thanh niên được cống hiến và trưởng thành.

Thứ tư, Đoàn cần thực hiện tốt vai trò đại diện và chăm lo, bảo vệ lợi ích, nhu cầu chính đáng và hợp pháp của thanh niên. Trong đó chú ý chăm lo, bảo vệ lợi ích chính trị, kinh tế và xã hội của thanh niên. Cùng với việc chăm lo các nhu cầu về việc làm, học tập vui chơi giải trí của thanh niên với chăm lo đến các nhu cầu mới của thanh niên như: Được tin tưởng, được đánh giá đúng, được dân chủ và công khai, được thực hiện

công bằng trong đào tạo và sử dụng thanh niên. Đoàn cần có các hoạt động nhằm chăm lo, hỗ trợ những sáng kiến và sáng tạo của thanh niên, có các giải pháp hữu hiệu để phát hiện, bồi dưỡng tài năng trẻ cho đất nước.

Thứ năm, cần đảm bảo các quyền tiếp cận của thanh niên với: Thông tin có định hướng; các chủ trương, chính sách và luật pháp có liên quan đến phát triển thanh niên; các nguồn lực trong nước và quốc tế trong phát triển thanh niên; các hoạt động của các tổ chức quần chúng nhân dân.

Thứ sáu, tổ chức cơ sở Đoàn cần thực hiện tốt hoạt động phối kết hợp với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân để làm công tác vận động, tập hợp và đoàn kết thanh niên.

Thứ bảy, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện đường lối,

chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan đến phát triển thanh niên.

Công tác vận động, tập hợp và đoàn kết thanh niên là công tác quan trọng của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước. Để làm tốt công tác thanh vận trong thời gian tới, các cấp ủy của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phải học tập và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Những người phụ trách dân vận cần phải óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật sự nhúng tay vào việc”*./.

N.T.N

❖ *Khoa Dân vận*

☞ *Tiếp theo trang 18* **GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO...**

túc xá, tổ học tập, tổ tự quản... cần phối hợp nhịp nhàng, đề ra được những chương trình thu hút học viên tham gia. Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế học tập và rèn luyện, đi đôi với việc phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm trong việc quản lý lớp, thực sự là cầu nối để thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ học tập, rèn luyện. Chi ủy, Ban cán sự các lớp cũng cần đề cao vai trò trong việc lãnh đạo, đề ra và duy trì tốt những “tổ học tập”, những “giờ tự học, tự nghiên cứu”....

Năm là, về phía học viên, cần không ngừng tự giác rèn luyện và học tập. Hiện nay 100% học viên trong các lớp Trung cấp LLCT-HC có trình độ từ trung cấp trở lên, trong đó đa phần là trình độ đại học, thậm chí có cả trình độ sau đại học. Do vậy mỗi học viên cần tự giác xây dựng mục đích, động cơ học tập đúng đắn kết hợp với việc tích cực trong rèn luyện và lối sống, xây dựng thời gian và kế hoạch học tập khoa học, tham gia tích cực các hoạt động của Nhà trường; cùng với đó là nâng cao tinh thần gương mẫu và tự giác khi trên lớp, trong sinh hoạt; chủ động tìm tòi

các phương pháp học tập, rèn luyện đúng đắn; đồng thời có tự tổng kết, tự đánh giá bản thân, từ đó kết hợp với đánh giá của tập thể, học viên sẽ có được biện pháp tiếp thu hiệu quả hơn.

Việc tích cực và tự giác học tập và rèn luyện của học viên các lớp Trung cấp LLCT-HC là rất quan trọng, có tác động trực tiếp tới chất lượng của công tác đào tạo mà Trường Chính trị Lâm Đồng đã đề ra mỗi năm. Với việc ngày càng có nhiều biện pháp thiết thực nhằm đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy, công tác quản lý học viên; với việc học viên ngày càng chủ động tham gia quá trình đào tạo và tự đào tạo. Chúng ta hoàn toàn có cơ sở để tin rằng trong thời gian tới tính tích cực và tự giác trong học tập, rèn luyện của học viên các lớp Trung cấp LLCT-HC sẽ đạt được những tiến bộ vượt bậc, thiết thực đóng góp vào thành tích và phát triển chung của Nhà trường./.

Đ.C.T

❖ *Khoa Lý luận Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*

[1] *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, Nxb CTQG, H2012, Tr 208*

BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN ĐẢO VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

❖ ThS Đoàn Quang Duy Tuấn

*“Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa.
Giữ nhà mà không giữ cửa có được không?”
Hồ Chí Minh*

Biển đảo Việt Nam có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển đất nước, cũng như mối quan hệ giao thương hàng hải đối với các nước trong khu vực và trên thế giới. Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến biển đảo, hơn ai hết Người không những hiểu tầm quan trọng của biển đảo mà còn có tầm nhìn và tư duy chiến lược về vấn đề khẳng định chủ quyền, biển đảo Tổ quốc. Trong buổi nói chuyện tại Hội nghị cán bộ cải cách miền biển ngày 10/04/1956, Bác Hồ đã nói: “Đồng bằng là nhà, mà biển là cửa. Giữ nhà mà không giữ cửa có được không? Kề gian tế nó sẽ vào chỗ nào trước? Nó vào ở cửa trước. Vì vậy ta phải giáo dục cho đồng bào biết bảo vệ bờ biển... Nếu mình không lo bảo vệ miền biển, thì đánh cá, làm muối cũng không yên. Cho nên một nhiệm vụ quan trọng của đồng bào miền biển là phải bảo vệ bờ biển. Đồng bào miền biển là người canh cửa cho Tổ quốc”.

Nghị quyết 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 “Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020” đã nhấn mạnh: “Thế kỷ XXI được thế giới xem là thế kỷ của đại dương. Các quốc gia có biển đều rất quan tâm đến biển và coi trọng việc xây dựng chiến lược biển. Khu vực biển Đông, trong đó có vùng biển Việt Nam, có vị trí địa kinh tế và địa chính trị rất quan trọng”. Đảng ta khẳng định: “Phấn đấu để nước ta trở thành một quốc gia mạnh về biển, giàu lên từ biển, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia trên biển, góp phần giữ vững ổn định và phát triển đất nước, kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh, hợp tác quốc tế và bảo vệ môi trường...”.

Bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo Việt Nam là nhân tố quan trọng trong sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước hiện nay. Từ nhận định “Khu vực Đông Nam Á, vẫn sẽ là khu vực phát triển năng động, nhưng còn tồn tại nhiều nhân tố

gây mất ổn định, tranh chấp lãnh thổ, biển đảo ngày càng gay gắt.”, Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng chỉ rõ: “Mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững chủ quyền biển, đảo, biên giới, vùng trời, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN...”.

Thời gian qua, tình hình thế giới, khu vực và trên biển Đông có nhiều diễn biến phức tạp, do vậy nhiệm vụ phòng thủ, bảo vệ đất nước, đảm bảo bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc là vấn đề chiến lược, ngày càng mang tính cấp bách. Chính vì vậy, Nghị quyết lần thứ XII của Đảng đã kế thừa và tiếp tục khẳng định những tư tưởng cơ bản mà Đảng ta đã xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XI và các Nghị quyết của Đảng ta trong giai đoạn đổi mới hiện nay.

Nghị quyết Đại hội XII nhận định “tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo trong khu vực và trên Biển Đông còn diễn ra gay gắt”. Từ đó, Nghị quyết Đại hội XII đã bổ sung, nhấn mạnh về nhiệm vụ, mục tiêu tổng quát: “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ XHCN. Giữ gìn hoà bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới”.

Nhiệm vụ bảo vệ toàn vẹn chủ quyền biển đảo của Tổ quốc đòi hỏi phải thường xuyên quán triệt, nắm vững các quan điểm tư tưởng của Đảng, tổ chức triển khai thực hiện chủ động, sáng tạo trong thực tiễn ở mọi cấp, ngành và toàn dân, phát huy cao nhất vai trò nòng cốt của các lực lượng vũ trang nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp bảo vệ vững chắc chủ quyền biển đảo của Tổ quốc trong

giai đoạn hiện nay. Từ đó tạo điều kiện để phát triển kinh tế biển và sớm đưa nước ta trở thành một quốc gia mạnh về biển là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong những năm tới.

Do đó chúng ta cần làm tốt các công tác trọng tâm như: **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chủ quyền biển đảo, vai trò quan trọng của công tác quản lý biển đảo đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh. Việc quy hoạch, ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực ven biển, trên biển đảo phải hài hòa tổng thể với khu vực phòng thủ địa phương, phải mang tính hệ thống, bảo đảm sự liên kết chặt chẽ giữa biển đảo với đất liền. Chú trọng củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt**

động của hệ thống chính trị ở các huyện đảo để đáp ứng yêu cầu bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc trong tình hình hiện nay. Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng, khai thác sử dụng tổng hợp các tài nguyên biển đảo ở nước ta theo hướng hiện đại, có tầm chiến lược./.

Đ.Q.D.T

❖ Khoa Lý luận Mác-Lênin, Tư tưởng HCM

Tài liệu tham khảo:

1. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI.
2. Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII.
3. Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007 “Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”.
4. Phạm Thị Nhung - Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng - “*Chủ tịch Hồ Chí Minh với bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc*”.

☞ Tiếp theo trang 14 KINH NGHIỆM TỪ CÔNG TÁC...

quy định của Ban chấp hành Trung ương, Quân ủy Trung ương, tổ chức đảng cấp trên thành nhiệm vụ, quyền hạn, các chế độ công tác, các mối quan hệ và cách thức, phương pháp giải quyết các mối quan hệ đó. Qui chế quy định thời gian, nội dung, cách thức thực hiện phù hợp với đặc điểm nhiệm vụ, tình hình, điều kiện cụ thể của tổ chức đảng và đơn vị để thống nhất thực hiện trong quá trình hoạt động của cấp ủy, làm cho các hoạt động đó đi vào nề nếp, có chất lượng.

Đồng thời, cấp ủy, UBKT, tổ chức đảng phải gương mẫu, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, không nể nang, né tránh, “không thiên vị, không thành kiến” với đối tượng KT, GS để giúp đồng chí mình phát huy những ưu điểm và tìm cách sửa chữa, khắc phục những sai lầm, khuyết điểm.

Bốn là, nắm vững và thực hiện tốt tư tưởng chỉ đạo, phương pháp cơ bản và quy trình tiến hành công tác kiểm tra, giám sát

Công tác KT, GS là hoạt động lãnh đạo và sinh hoạt của Đảng. Do đó, tiến hành công tác KT, GS phải quán triệt, thực hiện tốt tư tưởng chỉ đạo “*chủ động, chiến đấu, giáo dục, hiệu quả*”, phương pháp cơ bản và quy trình KT, GS. Trước yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của quân đội và yêu cầu xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, công tác KT, GS của TCCSĐ cần tập trung vào một số vấn đề cơ bản sau: xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch KT, GS và tiến hành công tác KT, GS thường

xuyên, có nề nếp, không thụ động chờ vụ việc xảy ra rồi mới xem xét, giải quyết; phải thường xuyên nắm vững tình hình hoạt động của tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên, luôn coi trọng sự chủ động tự kiểm tra của tổ chức đảng và đảng viên.

Các kinh nghiệm trên là rất quý báu nhằm nâng cao chất lượng công tác KT, GS của các TCCSĐ thuộc Đảng bộ Quân đội. Do đó, tổ chức Đảng và UBKT các cấp khi vận dụng phải linh hoạt và khoa học để phát huy được vai trò của công tác KT,GS, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, xây dựng quân đội chính qui, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

N.Q.C

❖ Học viện Lục quân Đà Lạt

Tài liệu nghiên cứu

1. Tổ chức sự lãnh đạo của Đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Nxb BTTM, Hà Nội, 3/2012.
2. Văn kiện Hội nghị Trung ương năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb CTQG, Hà Nội 2007.
3. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, Hà Nội 2011; văn kiện ĐHĐB lần thứ XII, VPTWĐ, Hà Nội 2016.
4. Quyết định số 68 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát trong Đảng;
5. Quy định số 181 của Bộ Chính trị xử lý kỷ luật tổ chức đảng vi phạm.
6. Nghị quyết số 10 của Quân ủy Trung ương về “Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát trong Đảng bộ Quân đội nhiệm kỳ 2011 - 2015”.

SÔNG MÃI KÝ ỨC CỦA NGÀY 30/4

❖ Phan Cảnh Lộc

Đại thắng mùa Xuân lịch sử 1975 đã lùi xa 41 năm, đối với mỗi người con đất Việt thì ngày 30/4/1975 ấy mãi mãi là mốc son chói lọi trong lịch sử nước nhà. Không như lớp người đi trước đã trực tiếp tham gia chiến đấu để đi đến thống nhất nước nhà, chúng tôi - những người được may mắn không bị chứng kiến chiến tranh nhưng qua các trang sử được học, nhân chứng lịch sử, và những hiểu biết, chiêm nghiệm thì ngày 30/4/1975 là ngày đã thu non sông về một mối; chấm dứt hàng chục năm chia cắt đất nước.

Chiến thắng 30/4 là một trong những mốc son chói lọi nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Đó là biểu tượng sáng ngời của Chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, đỉnh cao của khí phách và trí tuệ của con người Việt Nam. Suốt 30 năm kể từ ngày Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, cả dân tộc kiên cường chiến đấu hy sinh để đi tới thắng lợi trọn vẹn “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, “Bắc Nam sum họp”... như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Chiến thắng 30/4 là chiến thắng của nội lực Việt Nam, của truyền thống văn hóa dân tộc, của sự lãnh đạo tài tình, sáng tạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, đồng thời là sự ủng hộ giúp đỡ chí tình của bạn bè quốc tế, của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Với mỗi người Việt Nam, ngày 30/4/1975 là một ngày lịch sử trọng đại. Đó là ngày mà chiến tranh dần đi vào dĩ vãng, đất nước sạch bóng quân thù xâm lược, hòa bình trở lại trên toàn cõi Việt Nam. Đó là ngày đoàn tụ: Non sông

thu về một mối, Bắc - Nam liền một dải từ địa đầu Lũng Cú đến chót mũi Cà Mau. Vĩ tuyến 17 ngang dòng sông Bến Hải chỉ còn là di tích lịch sử một thời...

Ngày 30/4 là ngày hòa hợp dân tộc, từng gia đình và cả dân tộc sum họp dưới mái nhà Việt Nam, người một nước cùng nhìn về một hướng, cùng chung một con đường... Hòa hợp dân tộc đã hóa giải xung đột, xóa bỏ hận thù, giải phóng nội lực để cùng nhau bước vào kỷ nguyên mới: Kỷ nguyên hòa bình, thống nhất, độc lập, tự do cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đất nước đàng hoàng hơn, to đẹp hơn...

Tinh thần chiến thắng 30/4 đang cổ vũ chúng ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hôm nay. Ý chí quyết chiến quyết thắng thôi thúc chúng ta không cam chịu cảnh nghèo nàn lạc hậu, chậm phát triển. Tỉ mỉ cần cù, thông minh, sáng tạo, tranh thủ thời cơ giúp chúng ta biến thách thức thành cơ hội, xoay chuyển tình thế, ổn định nền kinh tế trong giai đoạn khó khăn hiện nay... Và nữa, bài học từ phát huy sức mạnh hòa hợp và đoàn kết toàn dân tộc mách bảo chúng ta tiếp tục có những chính sách khuyến khích hiền tài, khơi nguồn lực của toàn xã hội, chăm lo tốt hơn nữa những vấn đề an sinh xã hội...

30-4-1975 đã lùi xa, nước Việt Nam thân yêu của chúng ta đang ngày lớn mạnh. Có thể trong chiến thắng 30/4 ấy ngấm lại mỗi chúng ta có nhiều cảm xúc khác nhau trộn lẫn, song chiều nay nắng về vàng tươi trên thành phố ngàn hoa Đà Lạt hiền hòa và trên đất nước yên bình đang từng bước phát triển đi lên./.

P.C.L

❖ Chuyên viên Phòng Đào tạo

"Dân tộc Việt Nam phải vạch ra những phương pháp và biện pháp riêng của mình để chống âm mưu của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai hòng vĩnh viễn chia cắt đất nước cũng như để quá độ dần dần lên chủ nghĩa xã hội là điều thật rõ ràng"

Hồ Chí Minh

ĐỒNG CHÍ NGUYỄN XUÂN TIẾN, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THĂM VÀ LÀM VIỆC VỚI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH LÂM ĐỒNG

❖ Nguyễn Thị Bảy

Sáng 7/4/2016, đồng chí Nguyễn Xuân Tiến, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đã đến thăm và làm việc với Trường Chính trị Lâm Đồng. Tham dự buổi làm việc còn có đồng chí Phan Văn Đa, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, các đồng chí là đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Nội vụ, Sở Tài chính cùng Lãnh đạo và Trường, phó các khoa, phòng, trung tâm Trường Chính trị Lâm Đồng.

Tại buổi làm việc, lãnh đạo Trường Chính trị đã báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2015 và quý I năm 2016, các bên trao đổi ý kiến về tình hình công tác đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học; xây dựng và phát triển nhà trường; chỉ ra những khó khăn, vướng mắc, những bất cập trong quá trình thực hiện, từ đó có nhiều kiến nghị đề xuất với lãnh đạo tỉnh về chương trình đào tạo, về chế độ chính sách, về xây dựng và phát triển nhà trường...

Phát biểu kết luận Hội nghị, thay mặt lãnh đạo

tỉnh, đồng chí Nguyễn Xuân Tiến đánh giá cao sự nỗ lực của tập thể cán bộ, viên chức Trường Chính trị Lâm Đồng trong thời gian qua trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy, ổn định tổ chức bộ máy và chăm lo công tác xây dựng Đảng... Đồng chí cũng ghi nhận tình hình khó khăn của nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ như cơ sở vật chất, về đội ngũ giáo viên, về chế độ chính sách và cạnh tranh trong đào tạo... Qua đó, đồng chí cũng lưu ý lãnh đạo Nhà trường tiếp tục bám sát Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để chủ động chiêu sinh, tiếp tục hoàn thiện bộ máy, xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đạt về chất lượng, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành trong tỉnh, các cơ sở đào tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học của Nhà trường./.

N.T.B

❖ Phó Trường phòng Nghiên cứu KH-TT-TL

☞ Tiếp theo trang 19 **PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA...**

phường, thị trấn nơi cư trú để có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

Đối với chị em tham gia chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy, hải sản, cần hướng dẫn, quán triệt chị em chỉ mua thức ăn chăn nuôi tại những nơi đã được cấp phép, không sử dụng các loại thức ăn chăn nuôi không rõ nguồn gốc, không dùng các loại chất kích thích tăng trưởng trong chăn nuôi. Phải chú trọng công tác vệ sinh chuồng trại, không để việc chăn nuôi gây ô nhiễm môi trường, nguồn nước và vệ sinh công cộng.

Đối với chị em làm dịch vụ chế biến thực phẩm, phải hướng dẫn chị em tuyệt đối tuân thủ quy trình bảo quản và chế biến thực phẩm do các cấp có thẩm quyền ban hành. Phải cam kết đảm bảo an toàn vệ sinh, không dùng các chất bảo quản bị cấm, không chế biến các loại thực phẩm đã hết hạn sử dụng.

Ba là, cần tuyên truyền sâu, rộng và liên tục đến toàn thể chị em làm kinh doanh lương thực,

thực phẩm tại địa phương để chị em tiêu thụ, những người buôn bán, cung cấp thực phẩm thấy và hiểu được tác hại ghê gớm đối với sức khỏe của người tiêu dùng khi dùng phải thực phẩm không đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm khơi dậy tính trung thực trong kinh doanh thực phẩm. Cần nêu cao tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái và đạo đức kinh doanh để chị em không buôn bán hoặc tiếp tay cho kẻ xấu cung cấp nguồn thực phẩm không an toàn tại địa phương.

Thiết nghĩ, để làm tốt một số giải pháp nhỏ nêu trên không phải là việc làm quá khó đối với các chi hội, hội phụ nữ ở cơ sở. Chính sự nhiệt tình, trách nhiệm của các chi hội trưởng, của Ban chấp hành Hội phụ nữ cấp cơ sở sẽ là yếu tố quan trọng cho việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho người dân tại địa phương./.

Đ.Q.A

❖ Phó Trường khoa Dân vận

THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG NHÀ TRƯỜNG

❖ Lê Viết Lâm

Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của Trường Chính trị năm 2016 đã được Tỉnh ủy phê duyệt là 64 lớp với 5.784 học viên trong những tháng đầu năm nhà trường đang thực hiện 18 lớp với số lượng 1.113 học viên (trong đó có 14 lớp với 825 học viên của năm 2015 chuyển sang) cụ thể:

- + Cao cấp Lý luận chính trị: 02 lớp với 179 học viên;
- + Đại học Hành chính: 01 lớp với 77 học viên;
- + Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính: 06 lớp với 461 học viên;
- + Bồi dưỡng ngắn hạn: 01 lớp 136 học viên;
- + Bồi dưỡng tiếng dân tộc 06 lớp với 230 học viên.

Ngoài ra, 09 lớp liên kết với các huyện, thành phố mở tại địa phương (08 lớp Trung cấp Lý luận chính trị - Hành chính, 01 lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên); 12 lớp học theo hình thức xã hội hóa - học viên tự túc kinh phí (02 lớp Cao học và 10 lớp Đại học).

Công tác nghiên cứu khoa học

Nhà trường tiếp tục triển khai biên soạn lịch sử trường giai đoạn 1976 - 2013, trong quý Hội đồng khoa học đã tiến hành nghiệm thu 03 đề tài khoa học cấp cơ sở:

- Đề tài: “Giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện tốt một số chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trên địa bàn huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng” đơn vị thực hiện: Khoa Lý luận Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chủ nhiệm đề tài: ThS Võ Thị Bích Thúy, Trưởng khoa.

- Đề tài: “Một số giải pháp nhằm hoàn thiện phong cách lãnh đạo của cán bộ chủ chốt cấp xã huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng”, đơn vị thực hiện: Khoa Dân vận, chủ nhiệm đề tài: ThS Lê Quang Sơn, Trưởng khoa

- Đề tài: “Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức cấp xã trên địa bàn huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng trong thời gian tới”, đơn vị thực hiện: Khoa Nhà nước - Pháp luật, Chủ nhiệm đề tài: ThS Lê Thị Thắm, Phó Trưởng



Toàn cảnh Lễ khai giảng lớp Trung cấp LLCT-HC K18 Hệ chính quy

khoa Nhà nước và Pháp luật.

Hội đồng khoa học tổ chức nghiệm thu đánh giá bài giảng cho 04 đồng chí giảng viên tập sự với kết quả đều đạt đều yêu cầu trở lên.

01 đoàn cán bộ, giảng viên khoa Nhà nước Pháp luật đi nghiên cứu thực tế cơ sở ở huyện Cát Tiên với nội dung nghiên cứu, tìm hiểu, khai thác thông tin phục vụ cho công tác giảng dạy và thực hiện đề tài khoa học của khoa.

Ngoài ra các hoạt động khác như thông tin thời sự, thông tin website về các hoạt động nhà trường vẫn duy trì thường xuyên, kịp thời...

Một số hoạt động nổi bật của đoàn thể của nhà trường

Trong quý I nhà trường phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và cùng đoàn thể tiến hành ký kết đăng ký thi đua trong năm 2016. Bên cạnh đó các đoàn thể trong nhà trường đã phối hợp tổ chức và tham gia các hoạt động (mít tinh, thể thao, văn nghệ, sinh hoạt chính trị, hiến máu nhân đạo...) chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn 86 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 106 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ, 85 năm thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Đây cũng là các hoạt động nhằm giúp cho các đoàn viên, hội viên ôn lại truyền thống cách mạng và là môi trường giao lưu, rèn luyện, thể hiện tinh đoàn kết, gắn bó giữa cán bộ, viên chức trong và ngoài trường./.

L.V.L

❖ Chuyên viên Phòng Nghiên cứu KH-TT-TL

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ LÂM ĐỒNG TỔ CHỨC TỌA ĐÀM KHOA HỌC KỶ NIỆM 130 NĂM NGÀY QUỐC TẾ LAO ĐỘNG

❖ Phòng Nghiên cứu KH-TT-TL

Sáng 29/4/2016, Trường Chính trị tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức Tọa đàm khoa học kỷ niệm 130 năm ngày Quốc tế lao động (01/5/1886- 01/5/2016). Tham dự và chủ trì buổi Tọa đàm có đồng chí Phạm Kim Quang - Bí thư Đảng ủy, Phó Hiệu trưởng nhà trường, đồng chí Võ Thị Thu Hà - Phó Hiệu trưởng, đồng chí Đoàn Thanh Bình - Chủ tịch Công đoàn cùng các đồng chí trong Ban giám hiệu, trưởng, phó các khoa, phòng, trung tâm đào tạo phát triển nguồn nhân lực và toàn thể giáo viên, chuyên viên nhà trường.

Với mục đích ôn lại lịch sử vẻ vang ngày Quốc tế Lao động (01/5) và ghi nhận những cống hiến to lớn của giai cấp công nhân quốc tế trong phong trào đấu tranh vì hòa bình, tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội đồng thời khẳng định ngày 01/5 là ngày hội lớn của nhân dân Việt Nam, ngày biểu dương sức mạnh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, quyết tâm đi đầu trong sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; nâng cao nhận thức và xác định trách nhiệm của đội ngũ giảng viên, chuyên viên và người lao động với tư cách là người lao động trên từng cương vị công tác của mình, buổi Tọa đàm đã thu hút gần 20 bài viết, 10 tham luận và ý kiến phát biểu. Trong buổi tọa đàm, các đại biểu đã tập trung thảo luận một số vấn đề như:



Quan điểm của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vị trí, vai trò, sứ mệnh lịch sử và khẳng định truyền thống cách mạng của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam; Thời cơ và thách thức đối với giai cấp công nhân và tổ chức công đoàn Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đặc biệt là khi Việt Nam tham gia Hiệp định đối tác chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP); các giải pháp nhằm xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Với tư cách là tổ chức đại diện quyền lợi cho người lao động, Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Lâm Đồng tiếp tục phát huy vai trò của mình chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích của công chức, viên chức, người lao động...

Buổi Tọa đàm đã kết thúc nhưng lại mở ra rất nhiều vấn đề như: nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện đại; đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng uỷ đối với tổ chức Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Lâm Đồng; vai trò của Công đoàn cơ sở Trường Chính trị Lâm Đồng với công tác thi đua quản lý tốt, dạy tốt, phục vụ tốt nhằm nâng cao chất lượng, hoàn thành nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ của tỉnh Lâm Đồng... mà mỗi cán bộ, giảng viên cần tiếp tục quan tâm suy ngẫm và hành động./.

❖ PNCKHTTL

